

SÔNG HOA...

CHU TẤN

'...Ngày nay sáng tạo là một việc tập thể, phải đồng viên và hòa hợp nhiều công nghệ khác nhau, làm việc nhóm là bắt buộc, đôi khi còn trở thành một nghệ thuật. Các thành viên trong nhóm sáng tạo, bất chấp chức vụ phải làm việc trong tinh thần dân chủ không quan liêu, điều kiện không dễ đạt trong nhiều công ty...'



Những đóa hoa hương sắc ngàn đời

- *"Khi con người biết sống sự sống mình, hoa sự sống sẽ bùng nở khắp mọi miền đất nước Việt Nam tỏa hương nhân loại"*
- Mỗi bông hồng hé nở mang đến cho ta lời chào mừng của một mùa xuân vĩnh hằng - **Rabindranath Tagore**
- Thế giới là một đóa hồng, hãy tận hưởng hương thơm và trao nó cho bè - **Ngạn ngữ Ba Tư**
- Thân Tặng Thế Hệ Trẻ Việt Nam... **Chu Tấn**

I- Lời mở

Sự Sống con người là điều quý giá nhất. Nhưng không phải ai cũng nhận ra chân lý đó, nên một số ít người đã hoang phí cuộc đời mình, thậm chí hủy hoại cuộc sống mình vì những đam mê bất xứng, hay không tìm ra lối thoát trong những tình huống thất vọng tuyệt vọng....Một số khác chỉ biết sống ích kỷ hại nhân, cố ý hay vô tình đem đổi cuộc đời mình lấy một "chiếc kẹo" (danh lợi phù du).Sau này có hối hận cũng đã muộn. Nhưng dù muộn vẫn còn kịp nếu "bạn" hay "ai đó" *"biết sống sự*

sống mình” vào một thời điểm , vào một phút giây thiêng liêng nào đó, dù tuổi đã già...(Không có lúc nào là... muộn cả!)

Hạnh phúc thay cho những ai sống cuộc đời hồn nhiên, tự nhiên như hoa nở. ...

Hạnh phúc thay cho những ai *“Biết Sống sự sống mình”* ngay từ khi còn trẻ, rất trẻ ...

Hạnh phúc thay cho ai đã trải qua cuộc đời *“Trăm cay ngàn đắng”*, nhưng đã phần đầu vượt qua được nghịch cảnh, và nhất là vượt thẳng được chính mình...

Đối với những ai *“Biết sống sự sống mình”* thì *“cuộc đời, từ nay không còn *“cô đơn”* hay chán nản, buồn tẻ, mà trở thành cuộc hành trình đầy khám phá, sáng tạo...*

Hạnh phúc thay cho những ai *“Biết sống sự sống mình”* thì *“cuộc đời thường”* cuộc đời *“tục lụy”* đã trở thành thiêng liêng vô giá...*“Tục đầy”* mà *“Thiên”* cũng đầy.

Cuộc sống *“nở hoa”*, thăng hoathăng hóa, Thái hòa, cùng vũ trụ....

Cuộc Sống nở hoa... Hoa Sư Sống Sống Vui

Sống vui là người sống tự tin, không lo toan, không sợ hãi biết sống đủ, không đua đòi, những gì thái quá, (ngoài tầm tay với của mình) biết *“an thân lập mệnh,”* biết xây dựng và bảo vệ gia đình, sống thoải mái với tha nhân. Các cụ ta xưa có câu *“Cổ an cư mới lạc nghiệp”*. Câu này có ý nói trước khi bắt tay vào một công việc làm ăn, thì nên ổn định nơi ăn chốn ở.... Vì *“Ăn mặc ở, đi lại”* là các nhu cầu bức thiết nhất của con người. Do đó muốn sống vui, tất nhiên phải biết chuẩn bị kinh tế gia đình, biết xây dựng mái ấm gia đình là điều cốt yếu trước khi xây dựng sự nghiệp... Đó là những nhu cầu căn bản về vật chất mà bất cứ con người nào cũng cần có và phải có, để bảo vệ sự sống mình và gia đình mình (Vợ chồng, con cái, hoặc cha mẹ, ông bà nội, ngoại) Nhưng còn về mặt tinh thần, người sống vui là người có lòng nhân ái, biết thương người, và tự nhiên không có ý làm tổn hại đến danh dự hay quyền lợi của bất cứ ai, và dễ dàng tuân thủ luật pháp. Người có lòng nhân ái, không có điều gì lo lắng hay sợ hãi. (*Nhân giả bất ưu, bất cụ*). Người sống vui thường luôn có nụ cười trên môi, là người có tính hài hước hay *“thoáng hài”*...

Nhưng ngược lại người có biệt tài hài hước, chưa hẳn là người có nếp sống vui, vì muốn sống vui đòi hỏi sự ổn định về tâm hồn, là người tử tế, tự trọng và tự tin có lòng thương người. Chính những đức tính căn bản này giúp cho con người luôn lạc quan, không quan trọng hóa, hay bi thảm hóa, bất cứ một việc gì... *Người Sống vui luôn bình thản, luôn vui vẻ với tất cả mọi người. Sống chủ yếu là vui...*

Sống Hùng: Có 3 cấp độ:

* Cấp độ 1: Người có tư cách có phong thái, có tinh thần chính trực, bất khuất.

* Cấp độ 2: Không những có tinh thần chính trực bất khuất, còn có bản lĩnh có nhiệt huyết, đóng góp nhiều thành tích trong việc xây dựng Cộng Đồng, đem lại ơn ích cho xã hội.

* Cấp độ 3: Lập được công nghiệp to lớn, cứu dân cứu nước như các vị Anh thư, Anh hùng Dân Tộc Việt Nam.

Sống mạnh:

**Về phương diện thể lý:* Năng tập thể dục, điều độ trong ăn uống, biết phép dưỡng sinh, thân thể khỏe mạnh (ít bệnh tật). Lý thuyết gia Lý Đông A đưa ra tiêu ngữ: *“Thận vững, tim trong, mình nhẹ, mắt sáng, tay mạnh”*...

* Về phương diện tinh thần: Trí óc minh mẫn, hăng say trong công việc, đam mê trong học hỏi và sáng tác nghệ thuật, nhẫn nại, cầu tiến, hăng say thực hiện lý tưởng, hăng say dạy Đạo, giúp Đồi.

Sống Đẹp:

Người có nếp sống đẹp, luôn luôn nghĩ đến người khác, cư xử với mọi người, ai cũng cảm thấy "mãn ý thích tình" hay nói khác đi, *đắc nhân tâm với tất cả mọi người*, nhất là biết chia sẻ, an ủi và giúp đỡ những người nghèo khổ hay đang gặp hạn nạn. Là người con hiếu thảo trong gia đình, là người bạn tốt, chân thành, là người "trung hậu", "Thương người như thể thương thân"

Sống Tinh Thức:

Là người có nếp sống nội tâm sâu sắc, luôn luôn tự xét mình, luôn luôn tự phản tỉnh, tự phán xét chính mình. Người sống tinh thức "Thăng không kiêu, bại không nản" luôn luôn quán chiếu vào nội tâm, thấy rõ những sở trường và sở đoản của mình, biết rất rõ những ưu và khuyết điểm của mình, biết lắng nghe, (*biết nghe là một phép lạ...*) biết sửa sai những khuyết điểm và phát huy những ưu điểm, có tinh thần phục thiện, cầu tiến và vươn lên không ngừng. "*nhật tân, nhật tân, hựu nhật tân*" (Ngày mới, ngày mới, ngày một mới...) có tinh thần bao dung, không tức tối hờn giận những ai làm mất lòng mình, ngay cả những người vô tình hay hữu ý xúc phạm mình vì mình biết việc mình làm, tự biết mình là ai? Nếu người chê ta mà "chê đúng" thì ta phải sửa ngay và cảm ơn người đó. Nếu người chê ta mà "chê sai" thì ta chỉ mỉm cười thôi. Còn những người xúc phạm nhục mạ ta thậm tệ thì sao? Đức Phật đã dạy cho chúng ta một lối ứng xử nhẹ nhàng và tuyệt vời "*Có kẻ cho ta một món quà, mà ta "không nhận" thì món quà đó thuộc về ai?!*" Thật là thấu tình, đạt lý, thật là tuyệt vời... Không ngừng lại tại đây. Đức Phật còn dạy chúng ta một bài học quý giá và quan trọng gấp bội phần hơn nữa: "*Kẻ thù lớn nhất của đời người là Chính Mình*". Bạn ơi! Ngày nào mà bạn chưa khám phá ra "*kẻ thù lớn nhất của đời người là chính mình*" thì bạn chưa thực sự "*tinh thức*" đâu. Bạn phải thắng kẻ thù lớn nhất này ở ngay trong tâm hồn bạn, ngay trong bản ngã bạn, chứ không phải là ai hay đối tượng nào khác... *Tinh Thức, Tinh Thức và Tinh Thức...*
Sống tinh thức là quán chiếu tâm hồn mình, từng phút giây, từng "sát na tâm".
Sống tinh thức, "ở đây và bây giờ" (Hiện tiền, đương xứ - Here and Now...)

Sống Hưởng Thượng và Hưởng Tha:

Sống hưởng thượng, là có niềm tin vào các đấng thiêng liêng, Chúa, Phật, Thượng Đế, Đấng tối cao, Đấng Toàn Năng, Toàn Giác.. Người bình dân gọi là "Ông Trời". Sống "Hưởng Thượng" là tin vào thế giới tâm linh không những có thực, mà còn sống động, ngộ nhập thế giới tâm linh nữaSống "Hưởng Tha" là sống vì mọi người, luôn luôn nghĩ đến người khác, sống là sống cùng, sống với... biết chia vui, sẻ buồn có tình huynh đệ, có nghĩa đồng bào, tình người, tình nhân loại nhất là biết chia sẻ, an ủi giúp đỡ những người nghèo khổ, hạn nạn...

Sống Tranh đấu, Cầu Tiến

Như một quy luật tự nhiên, con người sống là tranh đấu: tranh đấu với thiên nhiên, tranh đấu với đồng loại, ngay cả "tranh đấu với Bạn" mỗi khi có sự khác biệt đưa tới mâu thuẫn về tư tưởng hay quyền lợi hầu làm sáng tỏ lẽ phải chung, cũng như để bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình, gia đình mình hay tổ chức của mình theo luật

công bằng. Trong trường hợp khi đất nước bị nạn ngoại xâm (như Trung Cộng luôn có âm mưu thôn tính VN) hay giặc nội xâm (Việt Cộng) mỗi người công dân Việt Nam hơn bao giờ hết, phải đứng lên tranh đấu chống kẻ thù chung ngỗ hầu bảo vệ quyền Độc Lập Tự Chủ Dân Tộc, và bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ lãnh hải của Tổ Quốc...Song song với tinh thần tranh đấu là *tinh thần Cầu Tiến*. Nhờ "tinh thần cầu tiến" con người mới tích lũy được kiến thức, bao la uyên bác... thăng tiến, cải tiến kỹ năng làm việc, trở thành nhà chuyên môn giỏi, nhà quản trị tài ba, nhà Văn Hóa lỗi lạc, nhà lãnh đạo chính trị kiệt xuất. Có thể nói, "Không ai không có "tinh thần cầu tiến" mà có thể trở thành con người trưởng thành toàn diện.

Sống Đạo nghĩa Hiếu Trung:

A- Luận về Chữ Hiếu

*Trong Hiếu kinh dạy chúng ta "*Bách Hạnh hiếu vi tiên*" có nghĩa là: "hạnh Hiếu" đứng đầu trong trăm đức hạnh" Trong tác phẩm Lục Vân Tiên, nhà thơ yêu nước Nguyễn Đình Chiểu đã viết "*Trai thì Trung Hiếu làm đầu, gái thì tiết hạnh là câu giữ mình*". Đạo Trung Hiếu theo nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu là Trung với "Nước" hiếu với "cha mẹ". Và người con gái thì "Tiết hạnh" phải giữ với chồng. Quan niệm xử thế theo đạo làm người của người xưa đã trở thành truyền thống cao đẹp của Văn hóa Việt Nam và vẫn giữ nguyên giá trị đối với thời đại chúng ta, và có thể nói là có giá trị "vượt thời gian" đối với nòi giống Rồng Tiên.

* Chữ hiếu trong Ca Dao Việt Nam:

*"Công cha như núi Thái Sơn.
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
Một lòng thờ mẹ kính cha.
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con."*
Hay:
*Biển Đông còn lúc đây vơi.
Chớ lòng cha mẹ suốt đời trền dâng.*
Hay:
*Đêm khuya khẩn nguyện Phật Trời.
Cầu cho cha mẹ sống đời với con"*
Hay:
*Lên non mới biết non cao.
Nuôi con mới biết công lao mẩu từ"*
Hay
*"Nhớ ơn chín chữ Cù lao.
Ba năm nhũ bộ biết bao nhiêu tình"
"Con ho lòng mẹ tan tành.
Con sốt lòng mẹ như bình nước sôi"
"Mẹ giàu con có, mẹ khó con không
Mẹ già như chuối ba hương.
Như xôi nếp mật như đường mía lau"
"Đạo làm con chớ hững hờ.
Phải đem hiếu kính mà thờ Từ nghiêm"*

...

B- Bàn về Chữ Trung

Chữ Trung đây là trung với "Nước," trung với "Tổ Quốc" chứ không phải trung với "đảng" như quan niệm "phản Dân Chủ" "phi Dân Tộc" của Hồ Chí Minh và đảng csVN. Là người con dân đất Việt, ai ai cũng phải ghi ơn Quốc Tổ Hùng Vương và bao vị Anh Thử, Anh Hùng đã có công dựng nước và giữ nước. Nghĩa vụ của tất cả mọi người công dân Việt là phải luôn trung thành với Tổ Quốc Việt Nam. Những kẻ tham sinh úy tử, hay vì bả lợi danh cam tâm làm Việt gian, đi theo giặc, hay rước voi về dày mà Tổ như Trần Ích Tắc, Lê Chiêu Thống luôn luôn bị đời nguyên rủa và "lưu xú vạn niên" (để tiếng xấu đến muôn đời). Gương trung liệt trong lịch sử Việt Nam có rất nhiều, chúng tôi chỉ xin nêu ra 2 tấm gương tiêu biểu nhất như sau:

- *Gương trung Liệt của Bảo Nghĩa Vương Trần Bình Trọng* Tháng 1 năm 1265 , 50 vạn quân Nguyên Mông do Trấn Nam Vương, con trai của Hoàng Đế nhà Nguyên Hốt Tất Liệt cầm đầu chia quân hai cánh tấn công xâm lăng Đại Việt. Quân Nguyên Mông là đạo quân cực kỳ thiện chiến, nhanh chóng chiếm ưu thế tuyệt đối trước quân Đại Việt. Trần Bình Trọng được Hưng Đạo Vương và lưỡng cung (tức Trần Thánh Tông và Trần Nhân Tông) giao cho nhiệm vụ nặng nề: giữ vùng Đà mạc- Thiên Mạc ngăn chặn và cầm chân quân Nguyên, đảm bảo cho bộ chỉ huy quân Kháng chiến rút lui an toàn và bí mật, không để lại dấu vết. Trần Bình Trọng đã tổ chức cuộc đánh chặn ngay tại bãi Thiên Mạc. Do sự chênh lệch quá lớn về quân số, Trần Bình Trọng bị bắt, nhưng trận đánh là một thắng lợi cực kỳ quan trọng về mặt chiến lược với quân kháng chiến, kể từ khi đó, quân Nguyên hoàn toàn mất dấu bộ chỉ huy kháng chiến.

Sau khi bắt được Trần Bình Trọng tướng Nguyên tìm mọi cách khai thác thông tin, dọa nạt, dụ dỗ ông. Tuy nhiên Trần Bình Trọng kiên quyết không khuất phục . Khi được hỏi có muốn làm vương đất Bắc không? Trần Bình Trọng khẳng khái trả lời: *"Ta thà làm quỷ nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc. Ta đã bị bắt thì có một chết mà thôi, can chi phải hỏi lời thôi"*

Đó là một trong những câu nói nổi tiếng nhất trong lịch sử chống ngoại xâm cũng như lịch sử Việt Nam nói chung trở thành một trong những biểu tượng của tinh thần yêu nước chống ngoại xâm của dân tộc Việt. Không thể khuất phục được Trần Bình Trọng, quân Nguyên buộc phải giết ông vào ngày 21 tháng giêng năm Ất Dậu (26-2—1285) và khâm định Việt sử thông giám cương mục (chính biên quyển thứ 7) đều chép là tháng 2 (Âm lịch) năm 1285. Năm đó Trần Bình Trọng 26 tuổi. Trần Bình Trọng được các sử gia đời sau đánh giá rất cao vì lòng trung thành với đất nước và Hoàng Đế nhà Trần trở thành một ví dụ điển hình cho lòng Anh dũng, khẳng khái được truy phong Bảo Nghĩa Vương. Có hai bài thơ nổi tiếng viết về Trần Bình Trọng của Trần Tuấn Khải và Phan Kế Bính. Nội dung bài thơ của Phan Kế Bính như sau:

Giỏi thay Trần Bình Trọng.

Dòng dõi Lê Đại Hành.

Đánh giặc dư tài mạnh.

Thờ vua một tiết trung.

Bắc vương sống mà nhục.

Nam quỷ thác cũng vinh.

Cứng cỏi lòng trung nghĩa.

Ngàn thu tỏ đại danh.

Phan Kế Bính (1*)

- Gương trung liệt của Đức Hưng Đạo Vương *Trần Quốc Tuấn*
Ông nổi tiếng trong lịch sử nước Việt với vai trò chỉ huy quân đội Đại Việt ba lần đẩy lui quân Nguyên Mông trong thế kỷ 13 (1258-1288). Chiến thắng của ông trước đội quân Nguyên Mông dưới thời Hốt Tất Liệt được đánh giá là một trong những chiến công vĩ đại của lịch sử quân sự thế giới.
Được coi là một trong những nhà quân sự kiệt xuất trong lịch sử dân tộc. Năm 1237 gia đình ông đã xảy ra biến động. Do chú ông là Trần Thái Tông lên ngôi và kết hôn đã lâu nhưng chưa có con nối dõi, Thái Sư Trần Thủ Độ đang nắm thực quyền phụ chính ép cha ông là

Trần Hưng Đạo
陳興道
Hưng Đạo Đại vương



Tượng Trần Hưng Đạo của điêu khắc gia Phạm Thông dựng vào giữa thập niên 1960 tại bến Bạch Đằng, Thủ đô Sài Gòn Miền Nam Việt Nam

Trần Liễu phải nhường vợ là Thuận Thiên công chúa (Chị của Lý Chiêu Hoàng) cho Trần Thái Tông dù bà đang mang thai với Trần Liễu được ba tháng, đồng thời giáng Lý Hoàng hậu xuống làm công chúa. Phẫn uất, Trần Liễu họp quân chống lại nhưng thế cô không làm gì được, phải xin đầu hàng. Vì Thái Tông cũng thương anh nên xin với Trần Thủ Độ tha tội cho Trần Liễu, nhưng quân lính đều bị giết. Mang lòng hậm hực, Trần Liễu tìm người tài nghệ để dạy văn võ cho Trần Quốc Tuấn. Tháng 4 năm đó Trần Liễu ốm nặng. Lúc sắp mất, Trần Liễu nắm tay Trần Quốc Tuấn trăng trối: *"Con không vì cha lấy được thiên hạ thì cha chết dưới suối vàng cũng không nhắm*

mắt được” Trần Quốc Tuấn ghi để lòng, nhưng không cho là phải. Dù cha ông có hiềm khích lớn với nhà Trần Thái Tông, Trần Hưng Đạo luôn đặt việc nước lên trên, một lòng trung thành hết lòng phò tá các vua Trần đánh ngoại xâm cứu nước. Đức Trần Hưng Đạo đã vì lòng yêu nước, thương dân và lòng trung thành với Quốc Gia xã tắc, nên đã đặt “chữ Trung” lên trên “chữ Hiếu” thật là sáng suốt, dũng cảm và thật Tuyệt Vời. Không những là vị Anh hùng kiệt xuất trong lịch sử, mà Ngài còn là một VỊ THÁNH cứu tinh của Dân Tộc Việt Nam treo gương sáng đến ngàn thu.
(2*)

Sống Tôn Sư Trọng Đạo:

Luận về Truyền Thống Tôn sư Trọng Đạo, sinh viên Kim Trinh, một tác giả trong nước và cũng là tín đồ của Đạo Cao Đài đã có những nhận định rất sâu sắc mà chúng tôi xin trích những đoạn quan trọng như sau:

“Ngày còn nhỏ, chúng ta thường được ông bà cha mẹ dạy rằng:

“Nhỏ mà không học, lớn mò sao ra”

Hay:

Ngọc kia chẳng dũa chẳng mài.

Cũng thành vô dụng cũng hoài ngọc đi.

Con người ta có khác gì. Học hành dốt nát ngu si hư đời.

Ý tưởng về việc nếu không được đi học sẽ trở nên dốt nát thật đáng buồn, và hàng ngày, ta thường thấy các trò nhỏ vui vẻ cắp sách đến trường. Hình ảnh này thật ấn tượng đối với trẻ thơ. Tuổi trẻ chúng ta lúc bấy giờ chỉ nghĩ đến một điều duy nhất là: Làm người phải học. Lớn lên một chút nữa, được đi học, chúng ta biết thêm rằng:

Không Thầy đổ mà làm nên

Công danh gặp bước chớ quên ơn thầy.

Yêu kính thầy mới làm thầy.

Những phường bội bạc sau này ra chi.



Như vậy chúng ta đã hiểu được rằng: Người đang đứng trên bục giảng đem hết tâm huyết để truyền đạt kiến thức cho hết thế hệ này đến thế hệ khác, chỉ dẫn cho ta vô số điều ta chưa hề biết người đó ta gọi là thầy. Cho nên chúng ta dặn với lòng rằng mình sẽ không là người bội bạc sau này. Đạo lý trọng ơn người Thầy dạy dỗ đã khắc sâu trong lòng mỗi người chúng ta, nhất là đối với những người đã từng là đệ tử Nho gia. Làm người, mang nặng ơn sinh thành dưỡng dục thì bốn phận làm con đối với cha mẹ, ta gọi là “đạo hiếu”. Còn đối với người thầy dìu dắt khai sáng đời ta, dạy

cho chúng ta bao điều hay lẽ thiệt, cho chúng ta thành đạt sau này, thì bổn phận của người học trò đối với thầy cũng là Đạo: "Tôn sư trọng Đạo" Hình ảnh của người thầy đối với trò thật thiêng liêng cao quý nên khi gặp thầy cô, các trò khoanh tay cúi chào trình thưa vâng dạ. Khi thầy vào lớp học trò đứng dậy chào... tất cả cử chỉ thân thương này trở thành phản xạ tự nhiên của trò đối với thầy. Làm người, trừ những bậc thánh nhân sinh nhi tri, có ai trong chúng ta không từng bước chân đến trường mà có được những kiến thức, những hiểu biết trong nhiều lãnh vực để có thể thi cử, đỗ đạt thành danh với đời.

Do đó học đường là môi trường đào tạo con người cả tài lẫn đức, mà thầy là người trực tiếp nhân lãnh sứ mạng cao quý này. Chúng ta muốn biết một quốc gia tiến bộ văn minh như thế nào ta cứ nhìn nền giáo dục của xứ ấy.

Mỗi chúng ta sau nhiều năm miệt mài trên ghế nhà trường đến khi rời khỏi học đường, những kiến thức đã thấm thậ được nơi trường học, sẽ chấp cánh cho ta vào đời. Mỗi thành công của ta trên đường đời là kết quả của biết bao công cha nghĩa mẹ, ơn thầy. Cuộc đời lồi cuốn chúng ta với quá nhiều hệ lụy, có mấy ai rảnh rỗi ôn lại quãng đời qua, nhớ lại thời niên thiếu mà nghĩ đến ơn thầy, dù rằng ai cũng biết: Không thầy đố mày làm nên. Nhưng nếu có dịp nào đó, đi ngang qua ngôi trường xưa chắc hẳn chúng ta không khỏi chạnh lòng. Có một cái gì làm cho ta cảm động đến nghẹn ngào.

Ý niệm về người thầy không đóng khung trong trường lớp, mà bất kỳ ai đó, đem lại cho chúng ta kiến thức, chỉ dẫn cho ta điều hay, người đó là thầy ta. Người xưa dạy rằng: *Nhất tự vi sư, bán tự vi sư* (Một chữ cũng thầy, nửa chữ cũng thầy) Hay là: *"Tam nhân đồng hành, tất hữu ngã sư yên"* (Ba người cùng đi ắt hẳn có người là thầy ta). Nếu một người tốt, ta sẽ học được người này điều hay, người đó là thầy ta, điều này đúng rồi. Còn nếu có một người xấu, làm những điều không hay, thì đó là bài học cho ta xa lánh. Nghĩ cho cùng, họ cũng là thầy ta. Như vậy, chung quanh ta, từ trong gia đình, bạn bè, học đường, ngoài xã hội, bao nhiêu người đem điều ích lợi cho ta, thậm chí cho ta nhiều bài học hay, những người này là thầy ta đó.

Như vậy, trong đời ta, có biết bao nhiêu người mà ta phải mang nặng nghĩa ân. Nho gia đã sắp hạng: "Quân", "Sư", rồi mới đến "Phụ".

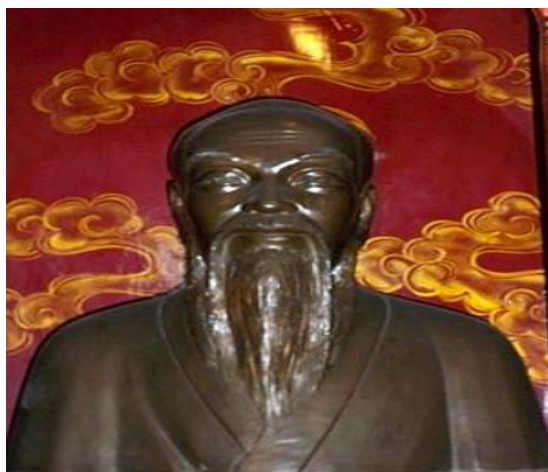
Kinh Sám Hối dạy rằng: trên lo báo tứ ân trọng đại. Làm người chúng ta mang nặng ơn trời đất hiếu sanh, ơn xã hội, ơn thầy khai sáng và ơn cha mẹ sinh thành dưỡng dục. Cuộc đời tràn đầy ân nghĩa như vậy, chúng ta còn thì giờ đâu mà nghĩa đến những điều hơn thua giành giật.

Ý niệm về người thầy cũng không phân biệt tuổi tác. Điều này thấy rõ ở môi trường đại học, trò lớn hơn thầy là chuyện bình thường, nhưng dù tuổi tác có chênh lệch nhau bao nhiêu đi nữa, thầy vẫn cứ là thầy.



Chu Văn An - (1292-1370) Người Thầy gương mẫu của muôn đời

Ở Việt Nam, người dân thấm nhuần giáo lý Nho gia, nên vị trí người thầy rất được trân trọng. Mãi đến ngày nay. Chu Văn An đời nhà Trần vẫn là khuôn mặt người thầy được người đời sau kính trọng. Làm quan cuối đời Trần, đời Trần Dụ Tôn, đảm nhiệm dạy ở Quốc Tử Giám trong một triều đình đầy rẫy nịnh thần. Thất phẩm số của Chu Văn An không được vua chấp thuận, ông từ quan trở về quê ở núi Chí Linh mở trường dạy học. Học trò ông hàng hàng lớp lớp thành danh, đạo đức luôn ngời sáng, xứng đáng là môn đệ của Chu gia. Ngoài tài học uyên thâm, và đức độ hơn người. Chu Văn An còn là một nhà giáo bản lĩnh, không sợ chết, đã hiên ngang giữa chốn triều đình xin chém đầu bảy nịnh thần và từ chối lệnh vua ban, phải trở lại Quốc Tử Giám làm chức vụ xưa ...



*Tuyết Giang Phu Tử Nguyễn Bình Khiêm
(1491-1585)*

Ngày xưa Nguyễn Bình Khiêm được vua nhà Mạc là Mạc Đăng Dung trọng dụng. Ông đỗ trạng nguyên và được vua phong là Trình Quốc Công nên được gọi là Trạng Trình. Ông được vua giao trọng trách dạy thái tử Mạc Phúc Hải, vị thái tử đầy kiêu ngạo,

luôn luôn có một lũ nịnh thần vây quanh. Những người này luôn luôn bày kế cho Thái Tử hãm hại thầy mình. Nguyễn Bình Khiêm với tài học uyên bác, đức độ hơn người, luôn vững vàng trong tư thế người thầy. Tuy nhiên dù là bậc đế vương, vua nhà Mạc cũng không giữ chân được bậc nhân tài. Cuộc đời Nguyễn Bình Khiêm mãi về sau này, vẫn là người đem tài cao đức trọng truyền dạy cho các hàng tiếp nối. Các trạng nguyên Lương Hữu Khánh, Phùng Khắc Khoan tài giỏi đều là môn sinh của Trạng Trình.

Giờ đây, thời kỳ văn minh vật chất tiến bộ, vấn đề đạo lý đã nhạt nhòa đi rồi. Tình thầy trò ngày nay có còn đẹp đẽ như xưa không? Ngày nay, học trò có nhu cầu đi học, cứ nghĩ rằng có tiền bạc sòng phẳng với người dạy mình là đủ rồi. Quan niệm của người đi học đời này giản dị như vậy thì làm gì có nghĩa ân. Chẳng có nghĩa ân thì làm gì có đạo lý?

Người ta đã mất niềm tin vào thanh thiếu niên của thế hệ này, và người ta nghĩ rằng tiền bạc có thể mua được đủ thứ, kể cả việc xen vào chi phối môi trường giáo dục. Làm sao chúng ta có thể tìm lại một tình thầy trò cao đẹp nối tiếp truyền thống "Tôn Sư Trọng Đạo". Ngày nào chúng ta cũng thấy qua các phương tiện truyền tin: Người ta cố vực dậy một tình sư đệ như ngày xưa. Biểu ngữ "*Tiên học lễ hậu học văn*" được đặt một nơi trang trọng nhất ở các trường học. Trong chương trình học, các trò được dạy về đạo hiếu thờ cha kính mẹ, dạy lịch sử nước nhà cùng cội nguồn dân tộc, dạy cả môn công dân giáo dục... Ngày 20-11 đã được chọn là ngày tôn vinh nhà giáo. Trong ngày này, thầy cô giáo nhận được từ học trò các bông hồng thật đẹp. Dù những bông hồng này không bù đắp lại những gì đã mất, cũng không đáp lại trong muôn một sự hy sinh ngày tháng nhọc nhằn của thầy cô. Nhưng đây là tấm lòng của học trò, dù một con én không làm nên mùa xuân, nhưng chúng ta có quyền hy vọng một tương lai đạo đức của nước non này.

Ngày xưa, một Lục Tổ Huệ Năng sau sáu năm chẻ củi nấu cơm; một Tôn Ngộ Không bảy năm đốn củi tầm thầy cầu Đạo; một Trương Lương ba lần dâng dế mới được Huỳnh Thạch Công nhận làm đệ tử, ban cho bí pháp. Người ta cũng nhớ một Lưu Bị "*tam cố thảo lư*" cầu Khổng Minh hay Châu Văn Vương cầu Khương Tử Nha.

Còn chúng ta bây giờ giác ngộ tu hành gặp được Đạo Thầy và được Thầy dạy: "*Mở một mối đạo chẳng phải là sự thường tình mà sanh nhằm đời gặp đặng mối Đạo cũng chẳng phải dễ*"(...)

Chúng ta ở thời mạt kiếp tương mình trầm luân nơi biển khổ lại được Thầy, nhị vị Tôn Sư (Đức Đông Phương và Đức Lý Giáo Tông) và chư thần thánh, tiên phật cứu rỗi, thương yêu dạy dỗ. Ôn trên dạy:

"Là môn đệ Cao Đài Thương Đế.

Phải dạn lòng Phước Huệ song tu"

Thầy dạy: Thầy nói cho các con hiểu rằng: *Muốn xứng đáng là môn đệ của Thầy thì khổ hạnh lắm, hễ càng thương bao nhiêu thì Thầy càng hành bấy nhiêu. Như vậy đáng là môn đệ Thầy thì Bạch Ngọc Kinh mới chịu rước, còn ngã thì địa ngục lại mời*" Chúng ta là những người đang hạnh phúc, cái hạnh phúc này cho dù núi cao, biển rộng cũng chẳng làm sao so sánh được. Vậy bốn phận ta phải làm gì? Chúng ta hãy là những trò ngoan, một lòng "Tôn Sư Trọng Đạo" chung thân quyết chí tu hành để đến ngày khoa trường ứng thí :

"May duyên gặp hội Long Vân.

Thuyền thơ ngọn gió Các Đấng xuôi đưa. " (3*)

Sống Tự Tin Tự chủ:

Người tự tin là tin ở chính mình, tin ở khả năng của mình, và tin vào những gì mình có và còn có khả năng phát triển hơn nữa ...Muốn thành công trên thương trường, trên chính trường hay bất cứ lãnh vực nào khác, chúng ta cần ghi nhận công thức sau đây:

Thành công = Ước mơ + Tự tin

Qua công thức trên, chúng ta thấy sự tự tin không chỉ chiếm 50% mà còn có thể chiếm từ 70- 80% yếu tố quyết định sự thành công vì "Tự Tin" không những là một động cơ thúc đẩy con người hành động, chiến thắng sự do dự nhút nhát, mà còn giúp con người bình tĩnh chọn lựa những giải pháp đúng nhất, hay nhất, tìm ra những bí quyết sáng tạo nhất, hiệu năng nhất, và không bỏ lỡ cơ hội vàng, đi tới thành công sau cùng.

Ngoài tính tự tin, con người cần luyện "đức tính Tự Chủ" trong ý nghĩ, tư tưởng, trong lời nói và trong hành động để trở thành con người có bản lĩnh như câu ca dao của Việt Nam:

"Làm trai cho đáng nên trai.

Xuống đông, đông tĩnh, lên đòi đòi tan

Hay:

"Nên ra tay kiếm tay cờ

Chẳng nên thì chớ chẳng nhờ tay ai"

Sống chết theo lẽ Đạo

"Sống" và "chết" là 2 sự kiện lớn nhất trong đời của một con người .Nhưng sống như thế nào? và chết như thế nào? Đây mới là vấn đề cốt yếu của cuộc nhân sinh. Nhà Chí Sĩ cách mạng tiền bối Phan Bội Châu đã sáng tác 2 bài thơ "Sống" và "Chết" bất hủ theo lẽ đạo để cảnh tỉnh và răn dạy hậu thế chúng ta biết thế nào là "Sống nhục sao bằng thác vinh":



Chí sĩ Phan Bội Châu (1867- 1940)

SỐNG

Sống tử làm chi đứng chật trời?

Sống nhìn thế giới hỏ chẳng ai?

Sống làm nô lệ cho người khiến?

Sống chịu ngu si để chúng cười?

Sống tưởng công danh, không tưởng nước!

Sống lo phú quý chẳng lo đời.
Sống mà như thế đừng nên sống!
Sống tử làm chi đứng chật trời?!

CHẾT

Chết mà vì nước, chết vì dân
Chết đấng nam nhi trả nợ trần
Chết buổi Đông Chu, hồn thất quốc
Chết thời Tây Hán lúc tam phân.
Chết như Hưng Đạo, hồn thành thánh.
Chết tựa Trưng Vương, phách hóa thần
Chết cụ Tây Hồ danh chẳng chết
Chết mà vì nước chết vì dân.
Phan Bội Châu (4*)

Sống không hờn giận, không oán trách

Hai bài thơ Sống và Chết của nhà chí sĩ Cách Mạng Phan Bội Châu đã là 2 bài thơ "Bất hủ" như đã trình bày ở trên có tác dụng soi đường chỉ lối cho hậu thế biết thế nào là sống chết vì non sông đất nước, thì bài Thơ Sống của một thi sĩ, hay thiển sư, đại thiển sư "khuyết danh" hay "ẩn danh" sau đây là một bài thơ Tuyệt Vời:

*Sống không giận không hờn không oán trách
Sống mỉm cười với thử thách chông gai
Sống vươn lên theo ánh sáng ban mai
Sống an hòa với mọi người chung sống
Sống là động, nhưng lòng luôn bất động
Sống là thương nhưng lòng chẳng vẩn vương
Sống yên vui danh lợi mãi coi thường.
Tâm bất biến giữa dòng đời vạn biến. (*5)*

Sống Bao Dung Tha Thứ

" Vì sự tồn tại và phát triển của loài người, bao dung là đức tính mà nhân loại từ khi bước vào xã hội loài người đến nay, luôn đề cập và kêu gọi phát huy. Không thể xác định cực đoan rằng, tính bao dung là đức tính chỉ riêng có ở dân tộc Việt Nam... Tuy nhiên có thể khẳng định rằng một trong những tính cách nổi trội của người Việt Nam là tính bao dung.

Theo nghĩa từ nguyên "bao" có nghĩa là bao bọc, "dung" chỉ sự chứa đựng, dung nạp, "khoan" có nghĩa là rộng, ngoài ra còn chỉ sự tha thứ. Từ điển Từ Hải giải thích "khoan dung" chỉ rộng lượng tha thứ, có thể dung nạp người. Đào Duy Anh khái niệm "bao dung" là người có đại độ (tolerance) và "khoan dung" là rộng lòng bao dung (generous) (Từ điển Hán Việt) Hoàng Phê định nghĩa: "bao dung" (tĩnh từ) là rộng lòng cảm thông, thương yêu mọi người, trái với bao dung là hẹp hòi (Từ điển Tiếng Việt, xuất bản năm 2009)

Như vậy, tính bao dung được hiểu là một đức tính của con người, trên nền tảng lòng "nhân hậu" và "tình thương", biểu hiện thành các lối ứng xử dung nạp và điều hòa, rộng lượng tha thứ, thông thoáng tâm chước và quan tâm trợ giúp trong mối quan hệ giữa người và người, giữa con người với xã hội, với tự nhiên và với thế giới. Các lối ứng xử hẹp hòi, ích kỷ là trái với lối ứng xử của tính bao dung .

Ý chí và hành động của dân tộc Việt trong lịch sử hàng ngàn năm nay, có không ít những dẫn chứng cho khẳng định này:

*"Đem đại nghĩa để thắng hung tàn.
Lấy chí nhân để thay cường bạo"*
(Bình Ngô đại cáo-Nguyễn Trãi)

có thể nói là biểu hiện cao nhất trên thang độ của tính Bao dung" (6*)

Sống tha thứ:

Thánh Cam Địa đã nhắc nhở chúng ta về đức tính tha thứ:

"Kẻ yếu không bao giờ có thể tha thứ. Tha thứ là phẩm chất của kẻ mạnh (The weak can never forgive. Forgiveness is the attribute of the strong.) - Mahatma

Gandhi.

"Sự trả thù cao quý nhất chính là sự tha thứ" (The noblest revenge is to forgive) - Thomas Fuller

"Sự tha thứ là mùi hương mà vi-ô-lét để lại trên gót chân đã dẫm nát nó" (Forgiveness is the fragrance that the violet sheds on the heel that has crushed it.) - Mark Twain

Sống Tổ Quốc - Danh Dự - Trách Nhiệm

Hằng năm tại Hải ngoại, những người con Việt lưu vong thường tổ chức 2 ngày lễ kỷ niệm lớn là Ngày Quốc Hận 30-4 và Ngày Quân Lực 19-6. Có rất nhiều người đã viết về Tổ Quốc-Danh Dự- Trách Nhiệm, song Chu Tấn tôi rất cảm kích về bài viết sau đây của Hậu Sinh Nguyễn Duy Thành . Mặc dầu bài viết của Nguyễn Duy Thành từ năm 2009 (34 năm sau ngày mất nước) song tới nay bài viết vẫn giữ nguyên giá trị về ý nghĩa cũng như cảm xúc)

Tổ quốc

Có được giải đất cong cong hình chữ S nằm hiền hòa bên biển nước trong xanh hôm nay, thì sinh mệnh của Việt tộc phải trải qua những cuộc trường chinh cam go đầy máu lửa. Cũng nằm trong chiều dài lịch sử đầy tràn biến động đó. Một cuộc chiến tranh ý Thức hệ đã xảy ra trong bạo lực.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975 cuộc chiến kết thúc. Kết thúc như lời thơ của Thanh Nam trần trở:

Canh bạc chưa chơi mà hết vốn

Cờ còn nước đánh phải đành thua

Hay như tiếng lòng than thở của Song Nhị :

Canh bạc đã về tay Bạo Chúa

Tình người Đạo nghĩa đã nhường ngôi.

Mới đó thôi mà đã 34 năm rồi! Ba mươi bốn năm. Một thời gian không dài so với lịch sử chinh chiến của quê hương. Nhưng với một phần ba thế kỷ đã đi qua. Rất đủ cho người đời hôm nay, hay hậu nhân mai sau, có cái nhìn ý nghĩa về chân lý, của thể hệ Cha Ông, bạn đọc, đặc biệt bạn đọc trẻ tại quốc nội Việt Nam. Tất cả đã trở thành lịch sử. Bóng tối đã đi qua, đó đây trên các nẻo đường của quê hương Việt Nam cây cối đã xanh màu trở lại nhưng tương lai của con người vẫn còn vàng úa. Khắp nơi trên đường phố Hà Nội hay Sài Gòn, hàng ngàn cánh tay của dân oan đang đưa lên để đòi công chính. Và e ngại rằng, một ngày không xa, màu xanh cây cối của đất nước và mơ ước của con người Việt Nam sẽ mãi vàng úa, và lụi tàn dưới bước chân dày xéo của dòng người Đại Hán đang ào ạt tiến vào Tây Nguyên .

Một sự thật đau lòng đang xảy ra trên tổ quốc chúng ta. Bạn đọc đang nghĩ gì? Nhìn lại giòng lịch sử đã đi qua và biết được hiện trạng quê hương hôm nay. Chúng ta mới khẳng định được cái công lao và sứ mạng bảo vệ Miền Nam được tự do dân chủ và phú cường của Người Lính Việt Nam Cộng Hòa.

Muốn hiểu hết được ý nghĩa nói trên thì chỉ cần một phút thôi. Bạn đọc sẽ nhớ lại giòng lịch sử của 34 năm về trước. Khi những người bộ đội Bắc Việt đưa cao khẩu hiệu "Không Có Gì Quý Hơn Độc Lập Tự Do" quyết sống chết để giải phóng Miền Nam và đem lại sự hòa bình cho đất nước. Một thứ hòa bình mà nhà báo Phan Nhật Nam đã chua chát: "*Một thứ Hòa Bình quái dị, đắng như thuốc mà quê hương trong cơn thập tử phải uống vào*"

Đúng vậy, câu nói này chỉ phát ra sau một ngày Hiệp Định Paris được ký kết, nó như một thông điệp xám, một tiên đoán buồn, một phân ưu cho một nửa Tổ Quốc. Một chế độ tự do và dân chủ bị cưỡng bức đi vào một tương lai tăm tối, và chỉ còn là hoài niệm của bao người tranh đấu cho Tự Do. Quả thật như thế ngày nay cả những người đồn hơi cao cổ thét to khẩu hiệu: "Không Có Gì Quý Hơn Độc Lập Tự Do" chính họ không được độc lập tìm cho mình một nhân tài, để tự bỏ phiếu cho người lãnh đạo quốc gia mà họ muốn. Giản đơn như thế mà vẫn không có được. Từ đó ai đã sống trong chế độ Việt Nam Cộng Hòa mới hiểu ra chân lý. Có khi trở thành một nguyên lý của thể chế Cộng Hòa là: chính quyền do dân cử và vì dân mà phục vụ. Rất có thể chế độ Việt Nam Cộng Hòa chưa hoàn hảo, nhưng rất đầy đủ và khuyến khích chính trị yêu nước để cho những người lãnh đạo nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa phải noi gương theo. Và phải chăng cũng vì thế gần ba triệu con dân Việt Nam đang lưu vong đều đồng niệm: Việt Nam Cộng Hòa là Tổ Quốc của tôi.

Danh dự

Từ ngàn xưa, tiền nhân truân chuyên vất vả lắm mới tạo nên được giang sơn hùng vĩ như ngày nay. Giang Sơn này đã kết tinh và hun đúc nên một dân tộc mang tính chí nhân quật cường. Đó là Dân Tộc Việt Nam, cho nên trong giòng sử xanh của Việt tộc, lời của Nguyễn Trãi đã khẳng định về danh dự Quốc gia và nhân phẩm con người như một Thiên Cổ Hùng Văn:

*Như nước Đại Việt ta từ trước
Vốn xưng nền văn hiến đã lâu
Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau.
Nhưng hào kiệt thời nào cũng có.*

Thế mà:

Hơn 60 năm dưới chế độ Cộng sản Việt Nam; danh dự của quốc gia và thể diện con người chỉ tóm gọn trong một câu nói ngắn ngủi của Tổng Giám Mục Ngô Quang Kiệt: "*Chúng tôi đi nước ngoài nhiều, chúng tôi rất là nhục nhã khi cầm cái hộ chiếu Việt Nam đi đâu cũng bị soi xét*".

Phải, không nhục làm sao được, khi hàng chục chị em phụ nữ Việt Nam phải bị cởi truồng cho một người đàn ông Trung Quốc, Đài Loan hay Đại Hàn ngắm nhìn để chọn vợ!

Không nhục làm sao được, khi chính nhân viên Đại Sứ quán ở Phi buôn lậu sừng tê giác!

Không nhục làm sao được, khi chính phi công Hàng Không Việt Nam ăn cắp và chuyên chở hàng lậu bị nước Nhật lên án!

Không nhục làm sao được, khi ngư dân Việt Nam bị Trung Cộng bắn chết, ngay trên lãnh hải của đất nước mình!

Không nhục làm sao được, khi anh chị em công nhân lao động bần hàn đang thất nghiệp thì giới lãnh đạo cộng sản Việt Nam mở cửa cho công nhân Trung Cộng ào ạt vào Tây nguyên đào hầm mỏ. Phải chăng anh chị em người Việt không biết lao động chân tay!

Làm sao nói hết cả nỗi nhục của người dân Việt Nam!

Từ đó người ta mới thấm thía nhận ra được sự danh dự của một Quốc gia và thể diện Con người. Qua câu nói của Người Lính Việt Nam Cộng Hòa, cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm từng tuyên bố: *"Nếu tôi tiến thì đồng bào hãy tiến theo tôi. Nếu tôi bỏ chạy thì đồng bào hãy bắn chết tôi"*

Và Danh dự của Quốc gia cũng như phẩm chất của người Lính Việt Nam Cộng Hòa đã được Người khí khái khẳng định với ngoại bang trước giờ lâm chung: *"Tôi mới là Tổng Thống nước Việt Nam Cộng Hòa chứ không phải các ông ở Tòa Đại Sứ Mỹ. Tôi sẽ lập lại trật tự của đất nước tôi"*

Danh dự là như thế đó!

Trách nhiệm

Nhìn lại lịch sử cổ đại đến cận đại của Đông sử hay Tây Sử, thì sự kiện Ngày 30 Tháng 4 năm 1975 của Việt Nam chứng minh hùng hồn một điểm. Chưa có một quân đội của một quốc gia nào trên thế giới có lượng tướng lãnh và binh sĩ tuân tiết theo lý tưởng nhiều như Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Lịch sử cận đại Việt Nam ghi nhận: Họ đã vì Tổ Quốc - Danh Dự - Trách Nhiệm mà quyên sinh.

Thưa bạn đọc hải ngoại, bạn đọc quốc nội.

Hiện nay Tổ Quốc Việt Nam chúng ta đang lâm nguy. Lâm vào nguy cơ Hán hóa của Trung Cộng dưới nhiều hình thức. Mấy hôm nay, cơ quan truyền thông Việt Nam hải ngoại cho phát đi một đoạn phim về cuộc chiến trước đây tại Hoàng Sa và Trường Sa giữa hai quân đội Cộng sản Việt Nam và Cộng sản Trung Quốc. Các bạn có đau lòng không, khi thấy hơn 100 người lính bộ đội Cộng sản Việt Nam mình trần thân trụ với những vũ khí thô sơ, không có tàu bè che chắn, nhưng họ vẫn đứng cảm đứng dàn hàng ngang các găm đá, giữa biển khơi, chơi vơi và cô đơn giữa một đoàn chiến hạm tối tân của Trung Cộng đang bao vây chặt họ. Những tiếng súng lớn, súng nhỏ vang lên sau những tiếng hô "Tả Tả" và "Sát Sát" nghĩa là "Đánh Đánh" và "Giết đi Giết đi"

Những tiếng la hét, cầu cứu vang lên... và chỉ trong 26 giây đồng hồ, hơn một trăm người bộ đội, hơn một trăm con dân nước Việt chúng ta nằm xuống, nằm xuống như những tấm bia dành cho người tập bắn súng. Chỉ có biển khơi mới nghe lời trăng trối của họ!

Tại sao hôm qua họ phải chết trên những găm đá kia?

Tại sao hôm nay những găm đá kia phải dâng nhường cho Trung Cộng?

Đau đớn hơn, chính những thước phim đó được Quân đội Nhân Dân Trung Quốc làm tài liệu để đào tạo lính hải quân. Họ đào tạo cách giết người Việt Nam sao cho nhanh hơn, sao cho man rợ hơn. Bạn trẻ ở quốc nội Việt Nam hãy xem thước phim đó để đánh thức lòng tự ái dân tộc của mình. Đây là lúc tốt nhất, thời điểm hợp lý nhất để bạn đặt TỔ QUỐC - DANH DỰ - TRÁCH NHIỆM của người Việt Nam lên hàng tối thượng. Như lý tưởng cao đẹp của Người Lính Việt Nam Cộng Hòa. Nhân ngày 30 Tháng 4 xin gửi đôi dòng suy tư và tưởng niệm đến cùng bạn đọc.

Trân trọng kính chúc quý vị có một ngày Tưởng Niệm đầy ý nghĩa trong tình Việt Nam.- Nguyễn Duy Thành- (7*)

Sống Thực Dụng, Thực Tiễn.

Chủ nghĩa Thực Dụng(gốc từ tiếng Hy Lạp cổ *TPayua* sinh cách là *TPayuatoc*- "việc làm, hành động". Tiếng Anh là Pragmatism) còn gọi là chủ nghĩa hành động, là một thuật ngữ thông tục, để chỉ lối hành xử dựa trên tinh thần thực tế được biết đến, do đó hành động thiết thực được đặt trên lý lẽ có tính cách lý thuyết. Trong chủ nghĩa thực dụng, chân lý của một lý thuyết được đánh giá bởi thành công thực tế của nó, cho nên hành động thực dụng không gắn liền với nguyên lý bất biến. Trong triết học, đó là một trường phái được Charles Sanders Peirce và William James lập ra từ cuối thế kỷ 19 và được John Dewey, George Herbert Mead và George Santayana, tiếp tục triển khai trong thế kỷ 20. Những ý tưởng của Dewey và Mead cũng tạo cơ sở cho trường phái Xã hội học Chicago. Trường phái này đã có tầm ảnh hưởng sâu rộng vào đời sống – xã hội Mỹ và trở thành học thuyết triết học đặc trưng của Mỹ hiện nay. Triết gia William James quan niệm: "Muốn biết một ý tưởng đúng hay sai thì phải dựa trên kết quả thực nghiệm, chứ không phải chỉ dựa trên lý luận viển vông"...(8*)

Tinh Thần thực dụng hay chủ nghĩa thực dụng không chỉ đem lại những lợi ích thực tế cho con người mà còn biểu hiện sức sống và sự tiến bộ của một Dân Tộc, của một Quốc Gia. Hiện nay chủ nghĩa Thực dụng đã và đang được áp dụng và đề cao trong các nước tiên tiến như Nhật Bản, các nước Âu châu và nhất là phát triển rất mạnh tại siêu cường Hoa Kỳ.

Bàn về "*Tinh thần Thực tiễn*" thánh Gandhi đã nói:

"Một cân thực hành đáng giá hơn nhiều tấn thuyết giảng"

(An ounce of practice is worth than tons of preaching)

Và một danh nhân khác đã nói:

"Ai đã nghiên cứu khoa học mà không đem áp dụng vào thực tế thì chẳng khác gì người đào mương mà không gieo trồng trên cánh đồng, hoặc gieo trồng mà không thu hoạch".

Sống thử thách Kiên Nhẫn.

Cuộc đời mỗi người chúng ta luôn gặp nhiều khó khăn, trở ngại. Muốn vượt qua những khó khăn trở ngại đó chúng ta phải chấp nhận thử thách và chính sự thử thách khiến chúng ta trưởng thành toàn diện và đạt được những thành quả lớn lao nhất, vinh quang nhất.

Ví thử cuộc đời bằng phẳng cả.

Anh hùng hào kiệt để hơn ai?

Thơ Phan Bội Châu

William Arthur Ward cũng nung chí chúng ta:

"Thất bại không chết người. Thất bại nên là thầy của ta, không phải người làm tang lễ. Nó nên là thách thức để vươn tới những tầm cao thành tựu mới, không phải để lôi ta xuống vực thẳm tuyệt vọng. Từ thất bại, ta có thể có được những trải nghiệm đáng giá".

Kobe Bryant sau khi trải qua những thử thách kinh người cũng đã nhận ra rằng:

"Mọi thứ tiêu cực - áp lực, thử thách - đều là cơ hội để tôi vươn lên"

Sự thử thách còn là nhu cầu và hoàn cảnh giúp chúng ta rèn luyện "đức tính Kiên Nhẫn".

Có lẽ đức tính được người ta ca tụng nhiều nhất là tính kiên nhẫn. Từ kiên nhẫn (patience) có nhiều nghĩa khác nhau tùy theo từng ngữ cảnh. Khi thì có nghĩa kiên trì, không bỏ cuộc, khi thì không quá nóng lòng chờ kết quả, cứ bình tĩnh chờ thời gian đến. Khi thì có nghĩa nhẫn nhục chịu đựng khó khăn. Tùy theo ý nghĩa khác nhau, chúng ta có luyện tập kiên nhẫn khác nhau.



1- Kiên nhẫn là biết thời gian tính.

Đây là vấn đề "timing". Đây là kiên nhẫn người ta nói đến thường nhất, thực tế nhất, và ít công phu nhất. Bất cứ điều gì trên đời cũng cần thời gian, nếu nấu cơm cần 20 phút để cơm chín, thì ta không thể tăng lửa gấp 5 lần là 4 phút sau thì xong nồi cơm... cháy... Kiên nhẫn là biết thời gian đòi hỏi cho một vấn đề, chờ thời gian đến. Đây thuần túy là kiến thức và kinh nghiệm

Mỗi vấn đề, mỗi công việc, đều có những chu trình riêng và những mốc thời gian cho chu trình. Người hiểu vấn đề, thì kiên nhẫn đợi thời gian làm việc theo chu trình thời gian. Người không hiểu thì bồn chồn nóng nảy: Tại sao chưa thấy gì? Và làm thêm điều gì chưa nên làm, vì vậy mà hỏng chuyện. Cho nên việc gì chưa biết rành, thì học người có kinh nghiệm hơn chỉ lại. Chú "sư tử" rình mồi, biết là dòng suối này thường có nai đến uống nước, cho nên cứ kiên nhẫn nằm trong bụi rậm, hết trưa đến chiều, đến tối, hôm nay chưa có ngày mai, cũng phải có. Căn bản thời gian tính này, mà còn không biết, không hành động theo thời gian thì nhất định là phải đói.

2- Kiên nhẫn là kiên trì cho đến lúc thành công.

Đây là mức cao hơn của kiên nhẫn, và là yếu tố số một của thành công trong các dự án. Nếu ta có mục đích và mắt ta không rời mục đích đó, cứ gắng công đi đến mục đích dù mưa gió bão bùng hay động đất thì ta sẽ đến mục đích một ngày nào đó. Đây thuần túy là vấn đề ý chí. Chúng ta nói đến vấn đề này trong bài Kiên trì_ Yếu tố số một của thành công. Kiên trì ở đây ngoài yếu tố đi hoài cũng tới đích, nó còn hàm ý nghị lực chiến thắng 3 loại tiêu cực trên đường đi - tiêu cực từ chính mình, tiêu cực từ hoàn cảnh, và tiêu cực từ người khác.



* **Tiêu cực từ chính mình:** Là không tự tin vào mình, không tin là mình có thể có tài năng, không tin là mình có thể thành công. Người không tin vào mình, thì không bao giờ đến đích vì họ không bao giờ đi, vì họ tin là không đủ sức đi. Đây là chưa đánh đã thua. Tiêu cực từ chính mình còn là ngượng ngùng, ngại ngùng, khiến không dám đứng dậy nổi bật lên, chỉ muốn chìm vào đám đông cho thoải mái, cho nên không dám làm điều gì vượt trội.

Muốn tự tin chính mình thì chỉ lặn vào chiến trận để biết là mình thực ra cũng không tồi. Như học trò học võ, cách duy nhất để tự tin là ra sân khấu. Mấy hôm đầu ăn đòn hơi nhiều, mấy hôm sau ăn đòn ít hơn, và lại thấy mình cũng cho đối phương ăn được vài đòn. Thế là có tự tin. Nếu cứ để sợ hãi trong lòng mình níu mình lại, không cho mình vào chiến trận, không cho mình ăn đòn, thì mình sợ hãi và thiếu tự tin cả đời.

* **Tiêu Cực từ hoàn cảnh:** Là đổ lỗi cho hoàn cảnh. Nhà tôi nghèo, tôi có tật, tôi không được thông minh... Cứ mang cái yếu của mình ra để biện minh cho sự thiếu thành công của mình. Thành công không lệ thuộc vào cái yếu của mình, mà chỉ lệ thuộc cái mạnh của mình. Ví dụ: Giải vô địch toán, không biết nhà mình nghèo hay giàu, mà chỉ biết cái đầu mình giỏi toán đến mức độ nào. Vậy thì đừng nói nhà tôi nghèo, mà hãy nói tôi có cái đầu nhạy toán. Giải vật tay, không biết bạn bị mất một chân mà chỉ biết bạn có cánh tay vô địch. Vậy thì đừng nói tôi mất một chân, hãy nói tôi có cánh tay lực lưỡng.

Đổ lỗi cho những yếu kém của hoàn cảnh là suy nghĩ thiếu luận lý "Thành công của bạn không biết đến các điểm yếu của bạn và chỉ biết chiều theo sức mạnh của mình" Vậy thì đừng nói đến các điểm yếu của hoàn cảnh mình. Hãy chú tâm đến những điểm mạnh của mình mà phát triển.

* **Tiêu cực từ những người khác:** Là những chê bai, chế giễu, chống đối, cười cợt... Nếu bạn có một ý tưởng thật siêu thì chỉ có một mình bạn và một thiểu số cực kỳ nhỏ, biết là siêu! Đa số người còn lại không thể biết là siêu, vì nếu đa số biết là siêu, nó nhất định là xoàng. Cái thật hay, chỉ một số nhỏ người có thể thấy. Vì vậy bạn sẽ bị đám đông chế nhạo. Bạn có đủ tự tin để "phe lờ" họ và đi suốt con đường không ?

3- Kiên nhẫn là nhẫn nhục:

Đây là ý nghĩa cao nhất của kiên nhẫn. Đây không còn là thành công trong vài dự án, và là hoàn toàn làm chủ cho cả đời mình. Đây là nhẫn nhục mà ta nói trong bài "*Một sự nhịn là chín sự lành*" là khiêm tốn và không còn cái ta, là mẹ đẻ của tất cả Kỹ năng sống khác, mà ta đã nói trong bài: Những kỹ năng sống và làm thế nào để khiêm tốn. Khi không còn "cái tôi" thì là khiêm tốn nhẫn nhục, ta kiên nhẫn ... ta làm chủ tâm mình. Ta có thể có được những kỹ năng sống khác một cách tự nhiên. Trong số các khóa học, về tư duy tích cực thì trường này, chúng ta chỉ học được đến điểm thứ nhất và thứ 2 trên đây. Tuy nhiên điểm thứ 3 này mới là nền tảng sâu nhất của tư duy tích cực. TĐH.(9*)

Sống Lý Tưởng, Sáng Tạo.

Trong cuốn "*Mười Điều Tâm Niệm*" của nhà văn, nhà lý luận Hoàng Đạo, chúng tôi chú ý đến điều Tâm Niệm thứ Ba: "*Sống theo một Lý tưởng*"
Hưởng về thế hệ thanh niên, thế hệ trẻ là tương lai đất nước, tác giả viết: "Có một số thanh niên - Tôi muốn nói là số ít - không có can đảm chịu đựng được những bần khổ của cuộc sống, đua nhau đến một đời sống vật chất. Sống đối với họ chỉ để mà chơi. Đời đối với họ chỉ là một cuộc hoan lạc. Họ không có chủ nghĩa mục đích gì hết. Họ không biết rằng sự khoái lạc của giác quan chỉ đưa họ đến sự ghê tởm, sự chán nản sự tự sát. Loài người không ưa đê tiện sống một đời vật chất của con vật. Một số thanh niên khác, phần đông đã có hồi bần khổ về ý nghĩa của đời người, đã có lúc đau đớn tâm hồn về những điều trông thấy. Nhưng họ không đủ can đảm để tìm tòi cho đến cùng. Công cuộc đến nửa chừng, họ bỏ dở. Họ có chí mới, nhưng trước sự phản động còn ẩn náu trong gia đình, ngoài xã hội, họ không đủ sức chống giữ. Cho nên dần dà với thời gian lòng họ hóa ra nguội lạnh, theo hoàn cảnh mà sống một đời sống vô vị.

Thanh niên ta không thể sống mãi như vậy được. Ta muốn đời ta có nghĩa lý, muốn cho dân ta một ngày một mới, một ngày một hơn ta phải tìm một lý tưởng để theo. Đời ta có giá trị, ta phải nhớ rằng: vì ta có lý tưởng. Người ta như tôi đã nói, nếu chỉ sống như một con vật thật là không đáng sống. Lý tưởng vì dựa vào những năng lực, những tính chất cao quý của loài người sẽ đưa ta đến một đời có giá trị. Lý Tưởng vì hợp với những chí hướng sâu xa trong lòng người sẽ đưa đến một đời sống hạnh phúc.

Vậy muốn cho có nghĩa, ta phải sống theo một lý tưởng. Cần phải có một lý tưởng để soi sáng cả đời ta, sự thật đã rõ ràng hiển nhiên. Nhờ lý tưởng ta sẽ được an ủi những khi thất vọng, ta sẽ hăng hái nhiệt thành đối với những việc đáng làm đời ta sẽ có ý nghĩa.

Chọn một lý tưởng mà theo, đó là một việc quan trọng nhất trong đời ta vậy. Lý tưởng không phải chỉ có một. Hai người bạn có thể theo hai lý tưởng khác nhau, hay trái ngược nhau.

Lý tưởng phải hợp với những tính cao thượng, những chí hướng bàng bạc trong linh hồn ta.

Để chọn được lý tưởng thì không còn gì hơn làm những việc hợp với lý tưởng, như vậy tức là đạt đến hạnh phúc rồi.

Nhưng dẫu cho công việc hàng ngày không phù hợp với lý tưởng của ta, hành động của ta cũng nhất nhất phải dựa theo lý tưởng.

Như thế ta phải vui mà sống, ta sẽ có thể tự hào mà sống ở đời" (10*).

Sống Sáng Tạo:

Thành quả lớn nhất của những nhà khoa học là "Phát Minh" "Sáng chế". Thành quả của những Triết gia, Văn Nghệ Sĩ là "Sáng Tạo" ra những lý thuyết mới, những tư tưởng mới hay những tác phẩm nghệ thuật (Thi Văn , Nhạc, Họa, Kịch, Điêu Khắc, Nhiếp Ảnh.v.v...)

Muốn có tinh thần sáng tạo, óc sáng tạo, ngoài tài năng thiên phú bẩm sinh, còn cần tinh thần kiên nhẫn, tìm tòi, học hỏi, nhất là lòng yêu chân lý, khát khao chân lý, say mê lý tưởng, có hoài bão, có ước mơ và tinh thần say mê đam mê nghệ thuật cao độ...

Muốn có tinh thần sáng tạo, đất nước phải có tự do, dân chủ. Trong các nước độc tài đảng trị, óc sáng tạo của con người bị ngăn cấm, bị thui chột... không tài nào nảy nở, phát triển được...

Giáo sư Phạm Văn Tường là một trong số ít công dân Pháp gốc Việt được Tổng Thống Pháp trao tặng giải Hiệp Sĩ Bắc Đẩu Bội Tinh năm 2007 trong bài : "*Óc Sáng Tạo là vua của thế giới mới*" đã viết: Vào những năm 60 của thế kỷ trước, người ta tưởng không bao giờ có doanh nghiệp, vượt qua được các công ty dầu hỏa. Và đến những năm 70 người ta cũng nghĩ thế đối với các doanh nghiệp sản xuất ô tô. Tuy nhiên, các công ty dầu hỏa làm mưa làm gió trên thế giới, nhưng họ chỉ chơi trên phim "thao túng thị trường" bằng cách điều tiết cung cầu.

Vào năm 1975, xuất hiện hai nhân vật cách mạng công nghiệp cho toàn thế giới. Từ một garage trong nhà riêng với một cô thư ký, hai ông Bill gates và ông Steve Jobs, mỗi ông một vẻ sẽ làm đảo lộn thế giới trong tương lai...

Vậy cái gì làm cho Microsoft và Apple phát triển đều đặn đến ngày hôm nay?

Apple nay là doanh nghiệp đắt giá nhất trên thị trường, trên các công ty dầu hỏa, ô tô, hoặc bất cứ các công ty nào khác trên toàn cầu. Và cái gì làm cho Apple có khả năng bán 34.000 iphone 6 mỗi giờ với giá 700 USD cho những người phần đông thu nhập hàng tháng dưới con số đó?

Sự thu hút kinh khủng của một sản phẩm vô nhị, tự nó biến dạng mỗi 6 tháng để tiếp tục hấp dẫn mạnh hơn. Nó đã giết chết tất cả máy Smartphone từ Pháp, Đức, Nhật, Thụy Điển, Canada, hay cả Samsung Hàn Quốc cũng thấy lợi nhuận của họ xuống thấp. Tất cả những điều đó đều là nhờ óc sáng tạo. Nhưng đây là óc sáng tạo toàn diện, trên mọi lĩnh vực, chứ không hạn chế trong việc sáng chế sản phẩm mới. Chẳng hạn như Steve Jobs, do sự hắt hủi của cuộc đời và sự may mắn gặp người cha nuôi phi thường mà ông đã được nung nấu thành một nhân vật phi thường. Sản phẩm của Steve Jobs theo như ông, phải tốt nhất, thẩm mỹ nhất, giải trí tươi vui nhất, an toàn nhất, vận hành đơn giản nhất, và cuối cùng sát gần người tiêu thụ nhất. Tức cái gì cũng phải nhất.

Đây không phải là óc sáng tạo đơn thuần mà là óc sáng tạo đi đôi với tính chất khắt khe không lùi bước trước nhu cầu đứng nhất trên mọi mặt. Đọc sách về cuộc đời của Steve Jobs mới hiểu được con người này, không tự dung thứ khi chưa đạt được sự tuyệt hảo tuyệt đối. Chỉ có thái độ và phong cách đó mới cho phép tăng trưởng, bất chấp chu kỳ lên xuống của nền kinh tế.

Và chúng ta cần lưu ý rằng, tư tưởng bị gò bó sẽ không thuận lợi cho việc sáng tạo. Ngày nay sáng tạo là một việc tập thể, phải động viên và hòa hợp nhiều công nghệ khác nhau, làm việc nhóm là bắt buộc, đôi khi còn trở thành một nghệ thuật. Các

thành viên trong nhóm sáng tạo, bất chấp chức vụ phải làm việc trong tinh thần dân chủ không quan liêu, điều kiện không dễ đạt trong nhiều công ty.

Thời kỳ vàng son của Sony cách đây gần 30 năm, họ đã chế ra đủ loại máy cho phép nghe nhạc trong mọi hoàn cảnh. Những máy này là cha đẻ của Ipad, nhưng Sony đã mất dần ảnh hưởng từ khi óc sáng tạo của họ khô cạn.

Các chu kỳ của thế giới hiện nay đi rất nhanh, nên nếu chúng ta không tự học hỏi, bồi dưỡng liên tục và không ngừng sáng tạo thì chúng ta sẽ bị chậm. Nhìn về kinh tế Việt Nam đến nay vẫn còn buôn bán những thứ thô như rừng, khoáng sản ... tức chúng ta không tạo ra giá trị cộng thêm cho sản phẩm, trong khi thế giới đã tiến ở một bước xa.

Về phía doanh nghiệp, tôi từng nói rằng: Với cách làm việc như hiện nay, thì sẽ nhiều doanh nghiệp thiếu vốn và rơi vào giải thể hoặc bị công ty nước ngoài thầu tóm và dưỡng như nó đang diễn ra. Đây là điều rất lo lắng vì nó cực kỳ nguy hiểm cho sự phát triển kinh tế lâu dài của Việt Nam.

Trong bất cứ lĩnh vực nào nếu không có óc sáng tạo thì về lâu dài sẽ chết, và bất cứ công ty nào làm việc mà chấp nhận rủi ro thì về lâu dài cũng sẽ chết... (11*)

Sống Từ Bi, Bác Ái.

"Từ Bi" và "Bác Ái" là hai từ gần nghĩa với nhau, nhưng cũng có sắc thái đặc trưng riêng của Đạo Phật và Đạo Ky Tô giáo. Điểm chung là cả hai đều nói về tình thương rộng lớn, vị tha. Do đó cả hai đạo này đều hướng thiện, khuyên răn người ta sống tốt đẹp.

Ở đây chúng ta muốn có đôi lời phân tích về những sắc thái riêng với mỗi từ này.

Bác ái là lòng thương yêu rộng rãi hết thầy mọi người, mọi loài. Trong Ky Tô giáo đề cao đức tin, niềm tin vào "Thiên Chúa Toàn Năng", Thiên Chúa có tình thương yêu bác ái đối với con người và muôn loài. Đức Jesus con Đức Chúa Trời đã hy sinh để cứu chuộc tội lỗi của con người trên thế gian. Và như vậy chỉ cần đặt niềm tin vào nơi Chúa là ta được che chở cứu vớt của Thiên Chúa. Thiên Chúa là tình yêu thương là hy vọng, là ánh sáng cứu chuộc (một cách phi nhân quả) đối với con người. Tình thương đó được đặc trưng, được biểu hiện qua từ "Bác Ái"... (12*)

"*Không có Bác Ái công việc bên ngoài là việc chết*". Nhưng một công việc dầu nhỏ bé mấy, dầu tầm thường mấy mà làm vì một nguyên do bác ái là ơn ích vô cùng tận. Vì Chúa không xét việc ta làm bằng xét lý do xui ta làm.

Điều người ta cho là công việc "Bác Ái" thường lại chỉ là con đẻ của tham vọng. Vì khi hưởng tư nhiên, ý riêng, tính vụ lợi, tính quen làm điều vừa ý luôn theo ta như bóng với hình.

Người có lòng bác ái hoàn toàn, không tìm cách riêng trong bất cứ công việc

gì. Nguyên vọng duy nhất của họ là làm vinh danh Thiên Chúa trong tất cả mọi sự.

Từ Bi là một từ có nguồn gốc từ đạo Phật. Từ bi là dịch Hán của chữ Karunâ trong kinh sách tiến Phạn. Từ là lành, hiền từ. Bi là thương xót, thương hại. Tuy nhiên dịch như thế không lột tả được chữ Karunâ trong kinh sách nhà Phật. Karunâ trong Phật giáo là khả năng nhận thức rằng: Mọi sinh linh có cảm giác, từ con người cho đến các sinh vật khác đều gánh chịu khổ đau. Khi nào tất cả các sinh linh ấy chưa được giác ngộ và giải thoát thì Từ Bi chính là ước vọng mãnh liệt thúc đẩy ta phải giải thoát cho tất cả mọi chúng sinh, trong đó có cả bản thân ta, ra khỏi khổ đau. Vì thế Từ Bi không đơn giản là "Xót thương" kẻ khác một cách thụ động và tiêu cực, mà

ngược lại Từ Bi là một sức mạnh tích cực hướng ta vào hành động để loại trừ mọi khổ đau và mọi cỗi rễ của khổ đau.

Cổ Đức có dạy:

"Từ năng dữ nhất thiết chúng sinh chi lạc.

Bi năng bạt, nhất thiết chúng sanh chi khổ"

Tạm dịch:

" Lòng thương yêu có khả năng đem đến cho tất cả chúng sanh an vui.

Lòng thương xót, có khả năng cứu tất cả chúng sanh thoát khổ"

Ý nghĩa của Từ bi Tâm là Tâm thương yêu tất cả chúng sanh sẵn sàng giúp đỡ họ, đem lại lợi ích và an vui cho mọi chúng sanh không phân biệt kẻ oán người thân, kẻ nghèo, người giàu, kẻ ngu, người trí v...v...Từ Tâm vô lượng, có sức mạnh vô cùng tận, giúp người tu hành vượt mọi khó khăn thử thách trên bước đường hành đạo. Nhờ vậy mà tu hành có thể bỏ thí những thứ khó bỏ thí, nhẫn những điều khó nhẫn, làm những việc khó làm, nhằm cứu khổ cứu nạn cho chúng sanh được an vui như Ngài Quán Thế Âm cứu khổ chúng sanh vậy
Như vậy Từ Bi và Bác Ái trên đại thể đều có nghĩa như nhau, chỉ khác danh xưng theo quan niệm riêng của mỗi tôn giáo(13*)

Sống Bình Đẳng Hòa Đồng:

Nền Tảng Bình Đẳng:

Khởi đi vì sự thật của con người. Người ta sinh ra ai cũng bình đẳng như nhau. Tất cả đều ngang bằng nhau, ai nấy đều có nhu cầu như nhau, chỉ khác nhau vì hoàn cảnh và sự chọn lựa cùng môi trường phát triển khác nhau mà thôi. Trên nền tảng bình đẳng này, không ai có đặc quyền tranh dành lấn chiếm quyền lợi hơn người khác, và càng không được quyền đe dọa hay xâm phạm quyền dân chủ tự do của đồng loại. Sống trong cộng đồng, sống trong xã hội "*chín người mười ý*" chúng ta phải chấp nhận hay đúng hơn tôn trọng sự khác biệt, thậm chí mâu thuẫn nhau về tính tình, tư tưởng ... "Nghệ thuật sống" hay "kỹ năng sống" đòi hỏi chúng ta biết "dung hòa" "hóa giải", "điều hợp" mọi khác biệt, nhất là biết "chia sẻ", "hòa đồng" với mọi tầng lớp quần chúng Quốc Dân.

Sống Hòa Đồng:

Khi con người sinh ra với hai bàn tay trắng, mọi người cùng mang một thân phận khổ đau của kiếp làm người. Do đó con người có nhu cầu "hợp quần" để tồn tại, trưởng thành và phát triển. Nhu cầu hợp quần ngày một mở rộng từ "Đôi lứa" "Vợ chồng", "Gia đình", "Nhóm" "Toán" "Đoàn" "Thị tộc" "Bộ lạc" tiến đến Dân Tộc, Quốc Gia... Trong tiến trình phát triển hình thành xã hội loài người, con người ngày một nhận thức rõ hơn: Con người không thể sống cô độc hay chỉ biết có mình mà sống là "sống cùng"... "sống với"... người khác.. Xã hội cần phải có pháp luật để bảo vệ lẫn nhau, và hơn thế nữa xã hội cần có luân thường đạo lý...Mặt khác, xã hội tất nhiên có "người giàu", "kẻ nghèo", có "người trí", "kẻ ngu" và có tôn ty trật tự, có "người trên" "kẻ dưới". Trong bất cứ xã hội nào cũng có các "vấn đề" hay "sự kiện" nói trên. Nên thường phát sinh tình trạng "kẻ giàu" *khinh khi*, hay *bóc lột* "người nghèo" "người trên (hay đẳng cấp trên) *khinh khi*, *đàn áp kỳ thị* người dưới ...đẳng cấp dưới. .Sự "phân biệt giàu nghèo", sự "phân biệt đẳng cấp" hay hiện tượng "Giai cấp đấu tranh" trong xã hội cộng sản, đều là trở ngại lớn lao nhất phá hủy "sự nghiệp Hòa đồng Dân Tộc", "ngăn cản và phá hủy" sự nghiệp Hòa Đồng giữa người và người. Không những thế, nó còn là nguồn gốc của bất bình đẳng xã hội, là nguồn

gốc của bất công và tội ác...trong xã hội "tư bản xưa", đồng thời là là nguồn gốc dẫn tới Giai Cấp đấu tranh ,dẫn tới "Độc tài toàn trị Cộng sản" ngày nay.

Tất cả là biểu hiện rõ rệt nhất của tình trạng xã hội không có Dân Chủ Tự Do, không có Nhân Quyền, và Dân Quyền, không có Công Bình, Bác Ái, không có Tiến Bộ và không có Văn Minh.

Chỉ có cơ chế xã hội Dân Chủ Tự Do, tôn trọng Nhân Quyền, Nhân chủ thực sự mới có Hòa Đồng Dân Tộc, và Hòa Đồng giữa người và người. Đây cũng là mục tiêu mà dân tộc Việt Nam đang đấu tranh để đi tới. Toàn dân Việt Nam phải vùng dậy lật đổ "chế độ độc tài toàn trị cộng sản"-thực hiện hòa đồng dân tộc, thiết dựng một thể chế Dân Chủ Tự Do thực sự hầu xây dựng lại xã hội Việt Nam hậu cộng sản –đưa dân tộc Việt Nam đến "Hùng mạnh và vinh quang" sánh vai cùng các dân tộc tiên tiến trên thế giới .

Sống Phụng Sự, Công Hiến.

Sống Phụng Sự:

"Ai cũng cho rằng: Sống không mục đích, lý tưởng thà chết còn hơn! Để làm cho đời sống của mình thêm ý nghĩa, mỗi người chúng ta cần có một mục đích để sống. Có người sống vì con cái, có người sống cho gia đình dòng họ, có người sống vì một lý tưởng, một triết thuyết...Nói tóm lại, bất luận chúng ta sống như thế nào, nghèo hay giàu, cao hay thấp, mình cần phải có một mục đích, một lý tưởng để sống. Bằng không đời sống của mình thật là nhạt nhẽo, vô vị. Mình sống như cỏ dại mọc hoang, không mục đích, không hướng đi. Thật là đáng tiếc, thật là uổng phí cả đời người! Đa số chúng ta ai cũng có lý tưởng giúp đời, giúp người khi mới bước chân vào đời. Ý tưởng này thật là vô giá, tuyệt vời. Nhưng sau một thời gian, theo đuổi chúng ta bị mắc kẹt vào con đường tìm kiếm hạnh phúc cá nhân và tinh thần phục vụ tha nhân bỗng nhiên bị bỏ rơi, quên lãng. Thằng hoặc, chúng ta có nhớ đến nhưng quá mệt mỏi, vì đời sống cá nhân, gia đình bận rộn nên đành phải bỏ qua, buông xuôi.

Môi trường, hoàn cảnh và tâm thức của tập thể, cộng đồng đóng một vai trò không nhỏ trong việc phát huy tinh thần phụng sự. Sống trong một đất nước còn nhiều thiếu thốn, nên bị vây quanh bởi những nhu cầu đời sống căn bản như miếng cơm manh áo nên không có thời gian nghĩ đến kẻ khác, vì chính mình còn vật lộn qua ngày! Ngược lại, sống trong những nước đầy đủ tiện nghi, như Hoa Kỳ, con người phần nhiều bị ảnh hưởng của văn hóa cá nhân, vị kỷ , chỉ lo cho nhu cầu đời sống bản thân, hạnh phúc cá nhân và gia đình, nên không có thời gian để giúp đỡ kẻ khác. Đôi lúc nhìn lại cũng cố gắng đóng góp đôi chút cho cuộc đời, nhưng cho vậy là đủ lắm rồi! Bản thân và gia đình mới là quan trọng hơn!

Do vì, chúng ta sống trong một thế giới mà tư tưởng vị kỷ cá nhân càng ngày càng được đề cao, qua những kỹ thuật tân tiến vật chất sung túc, hưởng thụ thỏa thích. Xã hội tân tiến ngày càng đi vào con đường phục vụ lối sống cá nhân. Cho nên tinh thần phụng sự cho tha nhân mất đi giá trị thật sự!Thỉnh thoảng chúng ta nghe có một vài người hy sinh bản thân để phụng sự cho đời, cho người. Chúng ta tán thán ca tụng người đó như một nhà hoạt động xã hội từ thiện đáng kính, hay như một vị "Bồ Tát", nhưng riêng bản thân mình, không thấy cần thiết phải noi gương theo!" ... Như sự trình bày ở trên, chúng ta thấy rõ "Con người sống trong xã hội độc tài nghèo đói chậm tiến nên suốt ngày chỉ lo cho có "miếng cơm manh áo" để sống để tồn tại mà không, hay ít có "tinh thần phụng sự" giúp đỡ người khác! Còn ngược lại

sống trong xã hội tư bản con người đời sống dư dả vật chất, nhưng lại bị cuốn hút vào trong nền văn minh tiêu thụ, đầy xa hoa cám dỗ....con người đa số đua đòi hay lấy sự hưởng thụ cá nhân làm căn bản. Do đó tinh thần Phụng sự cũng bị suy giảm, nếu không nói là suy trầm.... Vậy phải chăng trong thời đại hiện nay, dù sống trong xã hội độc tài châm tiến nghèo đói hay sống trong xã hội tư bản dư thừa vật chất, nhưng cả hai mô thức xã hội này đều yếu kém,tinh thần phụng sự - đồng nghĩa với xã hội không có hay thiếu vắng tình thương, tình người? Vậy phải chăng con người sống trong thời đại thế kỷ 21 này, Con người đang bị khủng hoảng về tinh thần, khủng hoảng về đạo đức, không có lối thoát?

- Xin thưa, xã hội có bị khủng hoảng tinh thần, và đạo đức có bị suy đồi, xuống cấp. Nhưng không vì thế mà xã hội thời đại lâm vào bế tắc không lối thoát vì 2 lý do chính sau đây:

Một là: xu hướng tiến tới Tự Do Dân Chủ Nhân Quyền là hướng đi tất yếu của thời đại. (Hiện nay trên thế giới có gần 200 nước đã có dân chủ chiếm tỷ lệ $\frac{3}{4}$ số còn lại là các quốc gia độc tài chỉ chiếm $\frac{1}{4}$ và đang chuyển hóa thành các quốc gia Dân chủ)

Hai là: Trong các xã hội có tư do dân chủ, đời sống vật chất cao. Tinh thần tư do cá nhân càng trở nên phóng túng...,khiến con người có bị cuốn hút vào phong trào thi đua hưởng thụ, nhất là trong giới trẻ. Nhưng nếp sống xa hoa hưởng thụ nghiêng về vật dục này không đem lại hạnh phúc cho con người nên các nhà Triết học Tây Phương, các nhà Nhân bản học, đang hướng về nền văn minh tinh thần của Đông Phương để tìm phương thuốc cứu chữa xã hội Tây phương của họ. Nói tóm lại nhân loại cần có cuộc cách mạng tôn giáo toàn cầu, một cuộc cách mạng về văn hóa đạo đức trên qui mô toàn cầu ...Chính trong chiều hướng mới của nhân loại đang tiến đến nền văn minh tổng hợp "Khoa Học- Đạo Học- Sống hợp nhất"... Chính trong chiều hướng "Văn minh tinh thần mới nhất này" chúng ta không bị quan, mà càng tích cực hơn trong sứ mệnh đề cao giá trị "nhân bản" "nhân chủ" giá trị của "Đạo Sống" , giá trị của "Tình thương, công bình bác ái, tử bi"..và trong đó dĩ nhiên tinh thần Phụng Sự tha nhân càng được đề cao.

"Sống vì mình và tha nhân là một đời sống trọn vẹn có ý nghĩa nhất!Theo chân lý tinh hoa sự sống cho chúng ta biết rằng: Tinh thần phụng sự "tha nhân" không đòi hỏi chúng ta hy sinh hạnh phúc cá nhân, vì chúng ta vừa sống cho mình mà đồng thời biết chia sẻ giúp đỡ người khác. Điều cốt lõi là chúng ta phải học cách duy trì và trường dưỡng tinh thần phụng sự đừng để những bận rộn cá nhân, cản trở mục đích sống cao thượng của mình.

Trên bình diện của sự thật quy ước (conventional truth) thế gian (Worldly truth) chúng ta hiểu tinh thần vô ngã như là một phương cách phát huy sự hiểu biết, thương yêu người. Là một công cụ triệt tiêu, giảm thiểu tính ích kỷ ,cá nhân. Hễ mình có thể chăm sóc thương yêu giúp đỡ người thì bản ngã của mình sẽ nhỏ dần, teo lại. Nhờ bỏ bớt những lo toan cho bản ngã, mình cũng cảm thấy một nguồn vui lớn trong tâm hồn mình (14*)...

Sống vui, sống hùng, sống mạnh và sống phụng sự Tha nhânlà nếp sống lý tưởng của thời đại chúng ta :

"Mắt người đẹp nhất trong người"

Đời người đẹp nhất trong đời người ta "

Sống cống hiến:

Chúng ta hãy lắng nghe ... lắng nghe... những lời khuyên vàng:

"Thước đo của cuộc đời không phải thời gian, mà là cống hiến"

(The measure of life is not its duration, but is donation) **Peter Marshall**

"Sự tồn tại là cuộc mặc cả lạ lùng. Đời nợ chúng ta thì ít mà chúng ta thì nợ đời tất cả. Hạnh phúc thực sự duy nhất đến từ cống hiến bản thân vì một mục đích nào đó"

(Existence is a strange bargain. Life owes us little; We owe it every thing. The only true happiness comes from squandering ourselves for a purpose) **William**

Cowper

"Không phải chúng ta nhận được gì. Mà chúng ta trở thành ai, chúng ta cống hiến điều gì... mới trao ý nghĩa cho cuộc đời ta"

(It is not what we get. But who we become, what we Contribute ...that gives meaning to our lives) **Tony Robbins**

Sống Yêu Dân Yêu Nước.

Sống Yêu Dân:

Tình "yêu Dân" xuất phát từ tình "yêu Người", "Yêu Nòi Giống", "Yêu Đồng Bào ruột thịt" Thực vậy khi con người sinh ra và lớn lên, tình yêu nảy nở đầu tiên là tình yêu cha mẹ, ông bà, Yêu anh chị em và tất cả những người thân trong gia đình dòng họ, sau đó là yêu những người chung quanh trong xóm làng, tình yêu quê hương xứ sở, yêu lịch sử oai hùng của nòi giống Rồng Tiên, yêu đồng bào, yêu Nhân dân, yêu Nước, yêu Tổ Quốc. Cuối cùng là tình yêu Nhân loại. Từ tình yêu gia đình đến tình yêu Nhân Dân hay Quốc Dân đồng cảm với tình yêu quê hương và lịch sử, nên tình yêu này rất tự nhiên, rất nồng nàn và vô cùng cao quý. Đặc biệt nòi giống dân tộc Việt là nòi giống Rồng Tiên, Quốc Tổ Hùng Vương dựng nước và các bậc Anh Thư, Anh Hùng đã xả thân giữ nước truyền lại giải non sông gấm vóc cho muôn đời con cháu mai sau. Và cũng chỉ có Dân Tộc Việt Nam mới có danh từ "Đồng bào".

Nhớ xưa Quốc Tổ dựng nền

Ngàn năm văn hiến sử thiên anh hùng

Bọc điều trăm họ thai chung

Đồng bào hai tiếng vô cùng Việt Nam!

(Thơ Phạm Trần Anh)

Sống Yêu Nước:

Lòng yêu nước là tình cảm thiêng liêng của người dân đối với Tổ Quốc Việt Nam. Mỗi khi đất nước bị xâm lăng thì từ các bậc sĩ phu, các nhà trí thức đến người dân thường ai nấy đều hăng say đứng lên "đáp lời sông núi" sẵn sàng hy sinh tính mạng mình để bảo vệ nền độc lập, tự chủ của đất nước. Với tinh thần yêu nước, tinh thần bất khuất cao độ, dân tộc Việt Nam nhất quyết không làm nô lệ cho bất cứ một đế quốc xâm lược nào. Toàn dân Việt, quyết đứng lên quét sạch giặc ngoại xâm ra khỏi bờ cõi hầu bảo toàn lãnh thổ, lãnh hải của Tổ Quốc. Tinh thần Yêu nước, tinh thần bất khuất đã thấm sâu vào máu huyết, cốt tủy của dân tộc Việt Nam làm thành truyền thống đấu tranh cao đẹp ngàn đời của Dân Tộc Việt Nam.

Tinh th"yêu dân yêu nước" không còn là hai tình yêu riêng biệt, mà đã quyện thành một. Yêu dân tức là yêu nước và yêu nước tức phải yêu dân... Hơn ai hết nhà chí sĩ cách mạng tiền bối Phan Bội Châu đã phát hiện ra chân lý vĩnh hằng này khi đưa ra tư tưởng và chủ trương: "*Quốc Dân" theo quan niệm: "Dân là dân nước. Nước là*

nước dân” Hai thực thể văn hóa chính trị của quần chúng Quốc Dân này không thể tách rời .Đây chính là vũ khí vô địch, là kho báu để giữ nước và là Sức Sống mãnh liệt mà tiềm tàng vô biên của nòi giống Tiên Rồng...

Sống Kết Đoàn, Đoàn Kết

Trong cuốn “*Năm Điều Tâm cảm*” & *Mười Điều Tư Vấn*” của học giả Đỗ Thông Minh, tác giả có nêu lên điều Tư Vấn 4: “*Kết Đoàn mà không Đoàn kết*” :

“Đây là điều có vẻ nghịch lý chẳng? Tuy có vẻ nghịch lý nhưng lại là sự thật “kết đoàn mà không đoàn kết” nói khác đi là “*gắn mà không chặt*”....

“Rất nhiều sự kết hợp hay tổ chức ra đời để rồi sau đó chia rẽ. Những người của một trong những tờ báo đầu tiên của người Việt hải ngoại sau 1975 nay tách ra làm 4. 5. tờ báo hay nhóm khác nhau. Những người của cùng một tổ chức đảng phái đấu tranh khá nổi tiếng tại Việt Nam từ thập niên 30, 40 , đã thắm thía bài học 30/4/1975 mà hơn 30 năm qua ở hải ngoại vẫn loay hoay mãi chưa ngồi lại được với nhau.

Kết quả là rất nhiều người hoạt động hay làm ăn một cách đơn thương độc mã, hầu như không có người cộng tác, cùng lắm chỉ có một vài người phụ giúp chút ít, lại dễ thành công hơn là những tập hợp lớn, vì vậy sự thành công chỉ ở mức giới hạn chứ chưa to lớn. Tại sao người Việt từng có một lịch sử đoàn kết đấu tranh chống ngoại xâm oai hùng mà vẫn có nội chiến, nay lại biến thành “*ốc đảo*” rời rạc như vậy? Phải chăng tìm sự đồng cảm là nhu cầu tinh thần lớn nhất của con người, nhưng tại sao chúng ta cứ lao đầu vào đấu tranh nội bộ, phân hóa?...(ngưng trích) (15*)

Để trả lời câu hỏi “*Tại sao*” người Việt “*có kết đoàn mà không đoàn kết*” hay có “*gắn mà không chặt*” mà tác giả Đỗ Thông Minh đã nêu lên ở trên, nhà báo Nguyễn Quang Duy tại Úc châu trong bài “*Tại sao người Việt chia rẽ*” có đưa ra lời giải đáp như sau: “*Có nhiều lý do, nhưng chính yếu hải ngoại là một môi trường sinh hoạt tự do và đa nguyên với nhiều cá nhân, nhiều tổ chức hướng đến các giải pháp cho Việt Nam một cách khác biệt...*” (16*)

Qua 2 bài viết nói trên, cả hai tác giả đã phân tích những yếu tố tiêu cực, ảnh hưởng đến sự đoàn kết, những yếu tố nội tại, cũng như ngoại lai, cùng những giải pháp đấu tranh nhằm giải thể chế độ CS khác nhau dẫn tới sự bất đồng ý kiến hay phân hóa, chia rẽ trong hàng ngũ những người Việt tỵ nạn CS hải ngoại nói riêng và trong tính tình, thói quen, hay khuyết điểm của người Việt Nam nói chung tương đối khá đều đủ. Chúng tôi xin miễn nhắc lại tại đây.

Tuy nhiên vấn đề chúng tôi muốn đặt ra là: sự kiện “*Kết Đoàn mà không Đoàn Kết*” hay nói rõ hơn là tình trạng phân hóa chia rẽ trong Cộng Đồng Việt Nam Hải ngoại (và cũng có cả người Việt trong nước nữa) có phải là “*Bản chất*” của người Việt Nam hay chỉ là “*Hiện tượng*” xã hội chịu ảnh hưởng của môi trường đất nước thời đại (Nào là hoàn cảnh đất nước chiến tranh, thể chế chính trị, sự tương tranh Quốc Cộng kéo dài gần một thế kỷ vừa qua , cùng môi trường tự do đa nguyên của người Việt hải ngoại v.v...) Đặt vấn đề như trên, người viết mong cùng quý độc giả cùng tìm hiểu và thảo luận về vấn đề căn bản cốt lõi dưới đây:

Nếu chúng ta coi căn bệnh phân hóa chia rẽ của người Việt Nam là Bản chất của người Việt Nam theo cách suy luận: *Đã là người Việt Nam thì đương nhiên là phân hóa chia rẽ vì phân hóa chia rẽ là căn tính bất biến của người Việt ??*. (theo cách nói

không chia rẽ, phân hóa, không nội chiến, không là người Việt??- Vì bản chất đã là như thế rồi???). -Lập luận như trên có đúng không?

Xin thưa ngay, lập luận này hoàn toàn không đúng , vì lịch sử Việt Nam là tranh đấu sử, Dân tộc Việt Nam đã trải qua “Một ngàn năm bị đô hộ giặc Tàu, một trăm năm đô hộ giặc Tây” mà dân tộc ta vẫn trỗi dậy đánh đuổi giặc ngoại xâm giành quyền tự chủ cho Dân Tộc. Dân Tộc Việt Nam có sức sống mãnh liệt nên đã không bị giặc Tàu đồng hóa, hay xóa tên Việt Nam trên bản đồ thế giới thì không ai có thể cho rằng “Phân hóa, chia rẽ là căn tính hay bản chất của Dân Tộc Việt Nam?

- Một chứng minh hùng hồn khác nữa là thế kỷ 13 khi quân Nguyên Mông –một đạo quân hùng mạnh nhất thế giới thời bấy giờ đã 3 lần sang xâm lăng nước Đại Việt ta, mà cả 3 lần đều bị thảm bại cả ba vì tinh thần đoàn kết quyết chiến quyết thắng của Hội Nghị Diên Hồng, từ vua quan cho đến thứ dân, cả nước đánh giặc mới đem lại kỳ tích chiến thắng oai hùng sáng ngời trong lịch sử. Vậy không ai có thể lập luận rằng “Phân hóa, chia rẽ là Bản chất của người Việt Nam mà chúng ta phải khách quan thừa nhận rằng: Sự phân hóa, chia rẽ trong Cộng Đồng người Việt hải Ngoại hiện nay, tất nhiên có một số khuyết điểm hay thói xấu trong tình hình của người Việt, nhưng dù tình trạng phân hóa chia rẽ đến thế nào chẳng nữa cũng chỉ là “Hiện Tượng xã hội Thời Đại” chứ không phải là căn tính bất biến hay bản chất của người Việt Nam. Chúng ta phải khẳng định như vậy vừa trên phương diện lý trí, vừa trên phương diện Niềm Tin vào lòng yêu nước và tính bất khuất chính là Bản chất là “Dân Tộc Tánh”, “Dân tộc tình” “Dân Tộc Chí” của Dân Tộc Việt Nam, của nòi giống Tiên Rồng.

- Trở lại vấn đề nhận thức căn bản: Sự phân hóa, chia rẽ trong cộng đồng Việt Nam hải ngoại hiện nay rõ ràng không phải là “Bản Chất hay căn tính bất biến” của người Việt mà chỉ là “hiện tượng xã hội thời đại” mà chúng ta cần ghi nhận và tìm cách san bằng trở ngại và vượt qua.

- Khi chúng ta quan niệm rõ “Sự Kết Đoàn mà không Đoàn kết” hay sự phân hóa chia rẽ trong cộng đồng người Việt hải ngoại (và ngay cả trong nước) chỉ là hiện tượng xã hội thời đại thì chúng ta không có cái nhìn “bi quan” đưa đến chán nản, tuyệt vọng, và cũng không có cái nhìn “lạc quan tếu” mà là cái nhìn “Đạt quan” để chúng ta biết sự khó khăn là ở những điểm mấu chốt nào, và chúng ta phải có hùng tâm, trường chí và có sách lược vượt qua những khó khăn trở ngại đó như thế nào....Chúng ta phải có thái độ sống như thế nào? Phải bắt đầu đi từ khởi điểm nào V..V...

- Trước hết chúng ta phải có chủ trương, lập trường và thái độ sống nhất quán: chúng ta không kêu gọi “Đoàn kết suông” mà chính mỗi người trong chúng ta phải tiên phong dẫn thân **“Nói đoàn kết” “Làm đoàn kết” và “Sống Đoàn kết”**

- Tiếp theo, chúng ta phải xác định rõ “Mục đích, mục tiêu của sự nghiệp kết đoàn đoàn kết” để làm gì? Và làm như thế nào? Cứu cánh tối hậu của sự nghiệp kết đoàn đoàn kết là gì?

- Phương pháp đoàn kết của chúng ta là mỗi cá nhân, mỗi hội đoàn vẫn giữ nguyên đặc tính, bản sắc của cá nhân, hội đoàn mình, song cùng tham gia trong một tổ chức Liên Minh, Liên Hiệp Quốc Dân để có “Mẫu số chung”, “Chiến lược” và “Sách lược đấu tranh chung” để cứu nguy Tổ Quốc trong “thời điểm gấp rút”, “dầu sôi lửa bỏng” này.

- Chúng ta khởi đi từ “cá nhân”, “nhóm”, “toán”, “đoàn”, “hội đoàn”, “đảng phái” đến “Liên Minh” “Liên Hiệp Quốc Dân” tức là từ “*Tiểu đoàn kết*” tiến tới “*Trung đoàn*

kết" và sau cùng là "Đại Đoàn Kết Quốc Dân"

'...mỗi con người phải kiên cường hơn nữa, tích cực hơn nữa trong việc khắc phục, loại bỏ những thói hư tật xấu, những ham muốn thấp hèn của bản thân. Đồng thời phải không ngừng tu dưỡng bản thân, rèn luyện nhân cách của mình...'

Sống Dân Chủ Tự Do

Dân Chủ là gì?

"Dân chủ chúng ta có thể định nghĩa theo ngữ nguyên là: Dân làm chủ, cũng như tiếng Pháp, chữ "Democratie" có nghĩa là quyền của người dân. Theo Mạnh Tử "Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh". Dân là quý, quốc gia thứ nhì, sau cùng mới tới vua quan. Theo Proudhon, một triết gia Pháp vào giữa thế kỷ 19, thì "Chính trị là một khoa học cai trị dân một cách dân chủ nhất" Khi nói đến dân chủ, thì người ta không quên hai quyền tự do căn bản nhất của dân chủ đó là quyền tự do bầu cử và quyền tự do ngôn luận. Theo Voltaire: "Tự do ngôn luận là linh hồn của một chế độ dân chủ. Tôi biết rằng ý kiến của anh khác ý kiến của tôi, nhưng tôi vẫn cố gắng tranh đấu để anh có thể phát biểu ý kiến của anh".

Còn tự do bầu cử có người cho rằng đó là hành động tạo dựng lên dân chủ. Đó là quyền người dân có thể bầu lên hay truất phế người đại diện của mình qua những cuộc bầu cử tự do, dân chủ thực sự, chứ không phải qua những cuộc bầu cử gian lận, "Đảng cử dân bầu" như bầu cử ở Việt Nam dưới chế độ cộng sản hiện nay".

Sống Tự Do:

Tự do là gì?

Tự do là trạng thái một người không bị cưỡng ép. Nhà văn hóa Pháp Paul Eluard có làm 5 câu thơ để ca tụng tự do như sau:

"Và bởi sức mạnh của một chữ,

Tôi làm lại cuộc đời.

Tôi sinh ra để biết tên Người.

Để gọi tên Người: Hai chữ Tự Do"

Et par le pouvoir d'un mot

Je recommence ma vie

Je suis né pour Te connaitre

Pour Te nommer Liberte'

Người ta còn có thể định nghĩa tự do là những quyền căn bản của con người, đi từ quyền tự do đi lại, tự do sinh sống, tự do mưu cầu hạnh phúc, tới quyền tự do ngôn luận, tự do bầu cử, tự do lập hội, tự do chính trị, tự do kinh tế, tự do tín ngưỡng v..v... Những quyền tự do căn bản này đã được ghi trong bản Tuyên Ngôn Quốc Tế chấp nhận vào ngày 10/12/1948. Những người soạn bản tuyên ngôn này đã lấy câu châm ngôn Đông và Tây để làm kim chỉ nam. Đó là "Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân" và câu tiếng Pháp "Ne fais pas à un autre ce que tu ne veux pas qu'il soit te fait" Cả hai câu có nghĩa là: "Đừng làm cái gì cho người khác cái mà anh không muốn người ta làm cho anh"- Lời Mở đầu Bản Tuyên ngôn Nhân Quyền đã ghi rõ: "Xét rằng việc công nhận nhân phẩm bẩm sinh của mọi con người, thành viên của đại gia đình nhân loại, cùng sự công nhận quyền bình đẳng, bất khả nhượng, đó là nền tảng của tự do, công lý và hòa bình thế giới." "Xét rằng những hành động sao nhãng, khinh miệt và chà đạp những quyền căn bản của con người là những hành động man dại, đi ngược lại lương tâm, lương tri của nhân loại, và một thế giới mà

trong đó mọi người đều được có quyền tự do ngôn luận, tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng, không bị đe dọa bởi nghèo đói, thế giới đó phải được coi là ước vọng cao cả nhất của nhân loại”-Thật vậy, những quyền tự do căn bản của con người là bẩm sinh, không phân biệt màu da, chủng tộc, trai gái. Những luận điệu bảo rằng nhân quyền là sản phẩm của Tây Phương, người Đông phương trong đó có Việt Nam không cần đến nhân quyền là hoàn toàn sai. Ngay một con chim kia bị chúng ta nhốt nó vào lồng, dù là lồng vàng, dù chúng ta cho nó ăn mọi thứ cao lương, mỹ vị, thế mà nó vẫn muốn bay ra ngoài để có tự do. Huống chi là con người.-Dân Chủ Tự Do hiện nay là chiều hướng tiến bộ tất yếu của văn minh nhân loại. Nhân loại đã trải qua 4 nền văn minh: Văn minh thủy hải, văn minh du mục, văn minh định cư, văn minh thương mại, và hiện nay đang ở trong nền văn minh trí thức, điện toán. Với 4 nền văn minh trước, yếu tố quan trọng trong sản xuất kinh tế đó là sức mạnh bắp thịt, chân tay, và đất đai hăm mỏ. Nhưng với nền văn minh hiện đại sức mạnh sản xuất kinh tế là trí thức. Sự giàu có của một quốc gia không còn được đánh giá qua sự kiện nước đó có nhiều nhân công, nhiều hầm mỏ hay không, mà được đánh giá là nước đó có đội ngũ chuyên viên với nhiều phát minh sáng kiến hay không? Để có nhiều phát minh sáng kiến thì có mô hình tổ chức xã hội dân chủ, vì chỉ dưới chế độ dân chủ, người dân mới có thể trao đổi tư tưởng, những công trình nghiên cứu, mới có thể phát minh, sáng kiến.-Vì vậy, để phát triển, theo kịp những nước chung quanh, Việt Nam bắt buộc phải đi theo mô hình tổ chức xã hội Dân chủ Tự do, Dân chủ có lợi cho người dân và là mảnh đất màu mỡ để cho phát triển kinh tế nảy mầm là như vậy” (17)*

Sống Tự Vượt, Tự Thăng:

Sống tự vượt:

Nhà hiền triết dẫn một toán học trò của mình đi ngao du khắp chốn trên đời. Trong vòng 10 năm trời, thầy trò họ theo nhau đi hầu hết các nước, gặp gỡ hầu như tất cả những người có học vấn. Lúc này, thầy trò họ đã trở về người nào người nấy kinh luân đầy một bụng, kinh nghiệm đầy mình.

Trước khi vào thành, nhà hiền triết ngồi nghỉ trên một bãi cỏ ở ngoài thành, nói với học trò của mình: “mười năm ngao du, các con đều đã trở thành kẻ sĩ, học rộng hiểu nhiều, lúc này đây sự học tập sắp kết thúc, ta sẽ giảng cho các con bài học sau cùng-Các học trò kéo đến ngồi quanh nhà hiền triết. Một lát sau, nhà hiền triết hỏi: Hiện chúng ta đang ở đâu? Các học trò đồng thanh trả lời: Hiện chúng ta đang ngồi ở bên ngoài thành. Nhà hiền triết lại nói: trên bãi cỏ hoang này có cây gì mọc lên? Học trò đồng thanh đáp: trên bãi hoang mọc toàn cỏ dại. Nhà hiền triết nói: Đúng! Trên bãi cỏ hoang này mọc toàn cỏ dại. Bây giờ ta muốn biết bằng cách gì để trừ hết thứ cỏ dại này đi? Các học trò nhìn nhau hết sức ngạc nhiên, họ thực sự không ngờ rằng, nhà hiền triết xưa nay vốn chỉ đi sâu nghiên cứu những điều huyền bí của cuộc sống, vậy mà trong bài học sau cùng này lại hỏi một vấn đề giản đơn như thế. Một người trong toán học trò, lên tiếng trước: “Dạ thưa thầy, chỉ cần có một cái xẻng thôi là xong hết ạ!” Nhà hiền triết khẽ gật đầu. Một người học trò khác, như phát hiện ra điều gì mới nói tiếp: “Dạ thưa thầy, đốt lửa để diệt cỏ cũng là một cách hay đấy ạ!” Nhà hiền triết im lặng mỉm cười, ra hiệu gọi một người khác. Người học trò thứ ba nói: “Thưa thầy, rắc vôi lên cũng có thể diệt được hết tất cả các giống cỏ này đấy ạ!” Tiếp ngay sau đó là người học trò thứ tư anh ta nói: “Diệt cỏ phải trừ tận gốc, chỉ cần nhổ được rễ lớn là xong hết!” các học trò đã lần lượt nói hết suy nghĩ của mình, nhà hiền triết đứng dậy nói: “Bài học hôm nay đến đây là hết, các

con hãy về đi rồi theo cách mình suy nghĩ, mỗi người hãy diệt cỏ ở một mảnh đất trên bãi hoang này. Nếu không diệt được cỏ, một năm sau quay lại đây ta nói chuyện sau”

Một năm sau, mọi người quay trở lại, có điều khác là bãi cỏ năm trước không còn đầy cỏ dại nữa mà đã trở thành cánh đồng ngô lúa xanh tươi. Toán học trở lại ngồi quay quần gần ruộng lúa, chờ nhà hiền triết tới nhưng chờ mãi vẫn không thấy ông tới.

Mấy năm sau nhà hiền triết qua đời, những người học trò cũ của ông đã chỉnh lý lại những tài liệu, luận thuyết mà ông nêu ra, thấy ở một chương cuối, ông đã tư ghi thêm vào một câu:

“Cũng như vậy, muốn để tâm hồn không phải phải buồn lo tảo mạt thì cách duy nhất là hãy chiếm cứ nó bằng những suy nghĩ tích cực và lạc quan” Đây câu chuyện vừa rồi, ai mà chẳng khâm phục sự vĩ đại của nhà hiền triết và sự thông minh của các học trò của ông. Hãy thử nghĩ nếu cuộc sống của chúng ta mà thiếu những bài học sau cùng như **THẾ** này thì dẫu có hàng xe sách cũng phỏng có ý nghĩa gì!(18*)

Tự Thắng Mình.

Tất cả chúng ta đều biết: “Trong nội tâm con người luôn luôn là bãi chiến trường của sự giao tranh giữa “Chân Tâm” và “Vọng Tâm” giữa “Đúng” và “Sai” giữa “Thiện” và “Ác”. “Chân Tâm” là tinh hoa của chân lý sự sống, là thần thiêng quang minh lâu lâu sáng tỏ... Còn “Vọng Tâm” là thất tình (hỉ, nô, ái, ố, lạc, ai, dục) lục dục (nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý) cùng “Tham” “sân” “si”(tham lam, nóng giận, và si mê) hai sức mạnh này luôn luôn giao tranh với nhau. Khi “vọng tâm” thắng thì “chân tâm” phải lu mờ và ngược lại khi “chân tâm” thắng thì vọng tâm bị chế ngự.

Ngài Vạn Hạnh Thiền Sư cũng chỉ rõ:

“Trong mỗi người đều có hai trạng thái tâm hồn, một là tốt, hai là xấu. Hoặ nói khác hơn, một là thiện hai là ác. Hoặ nói một cách khác nữa đó là phàm tâm và đạo tâm. Hễ khi “phàm tâm” hưng thịnh, làm chủ con người, thì “đạo tâm” bị che án, khuất lấp lu mờ, để cho thất tình lục dục, tham sân si tha hồ mà ngự trị, loạn động sai khiến. Chỉ khi nào “đạo tâm” hưng thịnh ngự trị làm chủ con người thì “phàm tâm” mới diệt được. Khi phàm tâm diệt, đạo tâm sanh, thì con người ấy mới có thể gọi là hiền lương, quân tử, đạo đức, chơn tu”(19)*

Tuy nhiên, để “chân tâm” luôn hưng thịnh và chế ngự được “phàm tâm” là việc vô cùng khó khăn, gian khổ, đòi hỏi mỗi người phải luôn luôn tỉnh giác, kiểm soát lấy chân tâm từng giây và từng sát-na.

Có lẽ vì nhìn thấy được mức độ vô cùng khó khăn mà Đức Phật Thích Ca đã từng dạy: *“Chiến thắng vạn quân thù không bằng chiến thắng chính mình. Chiến thắng mình là chiến thắng oanh liệt nhất (20*)*

Suy cho cùng mọi sự thất bại trên trường đời đều do tự mỗi cá nhân chưa thắng được những thói hư, tật xấu, những ham muốn thấp hèn của bản thân. Con người thường có nhiều thói hư, tật xấu. Không ai dám mạnh dạn bảo rằng, mình là một người hoàn thiện. Chiến thắng mình không có nghĩa là hủy diệt bản thân như trong trường hợp ta chiến thắng kẻ thù và hủy diệt kẻ thù. Chiến thắng mình tức là khắc phục những thói lười biếng, sự giả dối, tính tham lam, lòng giận hờn, sự ghen ghét, óc đố kỵ, vượt qua được những tình cảm si mê... Chiến thắng mình là chế ngự những

tham muốn thấp hèn, là tu sửa bản thân, rèn luyện nhân cách để làm phát triển những phẩm chất cao đẹp như lòng vị tha, tính hòa thuận, với mọi người, có ý thức trách nhiệm cao đối với tập thể, phát huy hơn nữa những năng lực tiềm tàng trong mỗi con người... Từ đó làm cho cuộc sống của mỗi cá nhân được thăng hoa, để góp phần xây dựng cho cuộc sống gia đình và xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.

Chiến thắng chính mình là một cuộc chiến vô cùng khó khăn gian khổ. Vì trong cuộc chiến này rất khó phân biệt kẻ thù, chúng lẫn tránh một cách tinh ma. Chúng còn được "ông thần tự ngã tự ái" trong ta giúp đỡ, bao che. Nhiều lúc chúng còn được nguy trang những "lớp sơn" rất hào nhoáng, rất kiêu sa khiến chúng ta không thể nào nhận ra được và đã nhận giặc làm người thân không kiên quyết, không tinh ý suy xét cho tường tận thì không thể nào khắc phục được những thói hư tật xấu những ham muốn thấp hèn trong ta.

Hơn nữa đấu tranh với những thói hư, tật xấu, những ham muốn thấp hèn của mình là một cuộc chiến trường kỳ và thậm lặng là một cuộc chiến đơn thân độc mã không lúc nào ngừng nghỉ. Trong mọi nơi, mọi lúc, mọi hành vi cử chỉ, mọi lời nói, việc làm và trong suy nghĩ ta phải luôn luôn tỉnh giác để nhân diện kẻ thù và chiến đấu với nó. Nếu như có một lúc nào đó chúng ta lơ là mềm yếu thì kẻ thù trong ta sẽ không bỏ lỡ cơ hội chúng sẽ thừa cơ lấn tới và thế là bao nhiêu sự cố gắng của ta bỗng trở thành "công dã tràng".

Trong cuộc chiến này, ta không có người chỉ huy, cũng không có bạn đồng hành, không có ai giúp sức, mà cũng mấy khi được người khen thưởng. Cuộc chiến này hoàn toàn dựa vào sức mình. Thực tế có nhiều tướng sĩ, có nhiều chủ soái khi thống lĩnh toàn quân xông trận thì rất uy dũng, hiên ngang, lâm liệt vô cùng. Họ là những anh hùng trong chiến trận. Nhưng khi trở về với cuộc sống riêng tư, khi đối diện với lòng mình thì họ bị ngã quỵ thất bại trước những ham muốn thấp hèn hay những thói hư tật xấu của bản thân. Đôi lúc chính những ham muốn thấp hèn ấy đã lôi kéo họ vào trong vũng bùn tội lỗi, làm cho họ sa ngã thất bại thảm hại, đến nỗi thân bại danh liệt, thậm chí có khi mất mạng. Từ Hải vì nghe theo lời Thúy Kiều mà bị chết đứng giữa trận tiền; vua Trụ đam mê tửu sắc mà bị mất nước; vua Lê Long Đĩnh vì tham sắc đắm dục mà thành ông vua "ngọa triều" và bị chết yếu. Và còn vô số những gương thất bại khác nữa, đang diễn ra hàng ngày, hàng giờ trong đời sống hiện tại, tất cả chỉ vì chưa vượt được những ham muốn thấp hèn của bản thân. Những ham muốn ấy có sức mạnh vô cùng ghê sợ, nếu ta không mạnh mẽ, không kiên cường và bền chí thì không thể nào loại bỏ được những thói hư tật xấu, những ham muốn thấp hèn trong ta. Cho nên chiến thắng mình là một chiến công oanh liệt nhất, người ca khúc khải hoàn trong một chiến trận như thế thật là hào hùng.

Tự chiến thắng mình, chẳng những không làm trở ngại cho công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc mà còn làm tăng thêm sức mạnh để vượt qua những khó khăn, thách thức trong cuộc sống, để chiến thắng được thù trong giặc ngoài. Thử hỏi khi đất nước bị giặc ngoại xâm, nếu công dân không chiến thắng thói ích kỷ, không bỏ tính hèn nhát của bản thân thì làm sao huy động được sức mạnh của toàn dân để đánh giặc. Mỗi cá nhân là tế bào của gia đình, mỗi gia đình là tế bào của xã hội. Do đó giữa cá nhân và xã hội có mối quan hệ mật thiết với nhau. Mỗi cá nhân tốt thì có một xã hội tốt, xã hội tốt thì sẽ giúp cá nhân được tốt hơn. Để giải quyết vấn đề xã hội thì phải bắt đầu từ mỗi cá nhân. Khi mỗi cá nhân biết gạt đục khơi trong, thì tất cả mọi người đã trở nên tốt và vấn đề đấu tranh chống lại những cái xấu, cái ác trong xã hội không còn là vấn đề cần thiết phải đặt ra nữa. Đến lúc đó tự nhiên những hiện

tượng tiêu cực trong xã hội sẽ vắng bóng dần. Ngược lại, khi cái xấu vẫn còn ấp ủ, nuôi dưỡng trong lòng người, ngoài nỗ lực của cá nhân, không có một sức mạnh nào ở bên ngoài đủ sức để tấn công và loại bỏ chúng được.

Xã hội ngày nay là một xã hội vàng thau lẫn lộn, một xã hội đang tràn ngập những cám dỗ, cam bẫy và luôn tạo điều kiện cho những ham muốn thấp hèn, thói hư tật xấu nơi mỗi người trỗi dậy và phát triển. Để có thể đứng vững trong cuộc sống, giữ gìn được nhân cách, phẩm giá của mình và để góp phần xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho gia đình và cho xã hội thì mỗi con người phải kiên cường hơn nữa, tích cực hơn nữa trong việc khắc phục, loại bỏ những thói hư tật xấu, những ham muốn thấp hèn của bản thân. Đồng thời phải không ngừng tu dưỡng bản thân, rèn luyện nhân cách của mình (21*)

Sống Thiền.

Thiền là gì?

Thiền định là làm cho tạp niệm của tâm trí lắng xuống, bằng cách quan sát hơi thở. Phương pháp Thiền định Anapanasti là gì?

Từ Anapanasatui trong tiến Pali có nghĩa là đem toàn bộ sự chú ý và tinh thức vào hơi thở tự nhiên, nhẹ nhàng của chính mình.

"Ana... có nghĩa là 'Hít vào' "

"pana... có nghĩa là 'thở ra' "

"sati... có nghĩa là... 'hợp nhất với hơi thở' "

Sự chú ý của tâm trí phải luôn được đặt vào hơi thở nhẹ nhàng và tự nhiên. Nhiệm vụ đơn giản chỉ là tận hưởng và tinh thức với hơi thở ...

Lợi ích của việc hành thiền là gì?

Thiền định Anapanasatui mang lại sức khỏe cơ thể là quả ngọt cho tâm thức con người. Thiền định là món quà tuyệt vời nhất cho tâm thức con người. Sức khỏe là món quà tuyệt vời nhất trong cuộc sống mà chúng ta có thể mang lại cho chính bản thân.

Những lợi ích của Thiền định được liệt kê:

-Chữa lành trực tiếp mọi bệnh tật. Tăng sức mạnh của trí nhớ.

- Các thói quen xấu dần dần biến mất, tâm trí luôn trong trạng thái an bình và sáng khoái.

- Mọi công việc đều được thực hiện hiệu quả hơn.

- Giảm thời gian ngủ.

- Các mối quan hệ trở nên chất lượng và toại nguyện hơn.

- Sức mạnh tư duy tăng nhanh chóng.

- Khả năng phân biệt đúng sai sâu sắc hơn.

- Hiểu được mục đích cuộc sống. (22*)

- Ngoài các lợi ích trên. Lợi ích lớn nhất và tối cao của Thiền là hiểu rõ bản chất của thực tại Tâm linh, hợp nhất với Năng lượng sống, hòa vào nguồn sống bao la bất diệt của vũ trụ, đồng nghĩa với "Giác ngộ". Trong thiền định Patriji nói rằng: Linh hồn sẽ vượt ra khỏi cái kén của sự ngu đốt tâm linh, Thiền càng nhiều sẽ mang lại những trải nghiệm và sự thấu hiểu về sự thật to lớn của Vũ Trụ. Đó chính là "Giác ngộ"

Thiền qua lăng kính khoa học:

"Không ít các nhà khoa học đã dày công nghiên cứu và cho ra những kết luận về tác động của thiền trên não bộ chúng ta để tạo nên các thay đổi nhất định liên

quan đến việc thay đổi tâm linh, trạng thái cảm xúc của con người. Sau đây xin trích dẫn một vài nghiên cứu để bạn hiểu rõ về Thiền dưới lăng kính khoa học:



Mỗi ngày chúng ta cần ngồi thiền trong 10 phút cho đến thời gian nhiều hơn sẽ giúp bạn sống khỏe

Theo một chương trình nghiên cứu của đại học Wisconsin, các nhà khoa học đã tiến hành một cuộc thử nghiệm với nhà sư thuộc tu viện Shechen, Nepal tên là Matthieu Ricard. Cuộc thử nghiệm này theo dõi những thay đổi của tế bào não bộ khi nhà sư nhập định. Cụ thể là nhà sư tiến hành nhập định trước ống của máy chụp hình ba chiều FMRI để các nhà tâm lý có thể theo dõi các biến đổi của não bộ bằng âm hưởng của từ trường. Trong vòng 3 tiếng đồng hồ khi Ricard nhập định, các máy FMRI ghi nhận hình ảnh thay đổi của tế bào não bộ. Trong khi vào trạng thái thiền, Ricard quán tưởng đến một cá nhân nào đó với lòng thương cảm, các tế bào ở khu não thùy phía trước bên trái (ngay bên trong trán) của nhà sư có nhiều dấu hiệu hoạt động mạnh mẽ. Não thùy phía trước bên trái chính là nơi kích động tình cảm. Trong những lần thử nghiệm trước, các nhà khoa học đã nhận ra rằng những người nào có não thùy bên trái phía trước hoạt động nhiều, là lúc người đó đang vui mừng, cảm thấy hạnh phúc hoặc họ là những người có tâm tính vui vẻ và dễ dàng hồi phục sau khi gặp những biến cố tình cảm tiêu cực. Trong khi đó những người nào có tâm tính buồn bã lo lắng, sợ hãi hay sầu muộn, các tế bào ở khu não thùy bên phải phía trước hoạt động nhiều hơn. Phần lớn chúng ta đều ở mức trung bình. Trong biểu đồ cái chuông của giáo sư Richard Davidson, giám đốc Phòng nghiên cứu Thần Kinh thuộc đại học Wisconsin, người điều khiển cuộc nghiên cứu này thì có 67% thuộc mẫu người hạnh phúc trung bình, 33% có những não thùy trái hay phải hoạt động thái quá nghĩa là những mẫu người thật hạnh phúc hay quá đau khổ. -Tuy nhiên hoạt động não bộ của nhà sư Ricard vượt cao hơn bất cứ nột người nào mà Davidson đã thử nghiệm từ trước đến nay. Một đồng nghiệp của Davidson nhận xét: "Biểu đồ của Ricard ra khỏi biểu đồ đã có từ trước đến giờ". Ngay cả khi nhà sư không nhập định, hoạt động của tế bào não thùy bên trái phía trước vẫn ở mức cao. Điều này cho thấy, việc thiền định thường xuyên đã kích thích hoạt động của tế bào não thùy bên trái mạnh mẽ hơn, từ đó tạo cho con người cảm giác vui vẻ thường xuyên, nhanh chóng vượt qua các trạng thái tâm lý tiêu cực để trở nên lạc quan, yêu đời. Thậm chí, mức này còn vượt xa so với mức trung bình của con người và của những người có tinh thần lạc quan tự nhiên mà không thực hành thiền. Tiếp theo là một số cuộc nghiên cứu khác. Năm 1967, giáo sư Herbert Benson ở đại học Y Harvard đã tiến

hành nghiên cứu trên 36 người thiền định và thấy rằng khi ngồi thiền họ dùng lượng oxy ít hơn bình thường 17% giảm 3 nhịp tim/phút và tăng sóng theta ở não_ hệt như trạng thái trước khi ngủ_ trong khi toàn não vẫn tỉnh táo. 7 năm sau tiến sĩ tâm thần học Gregg Jacobs, đại học Harvard, qua ghi sóng não đã phát hiện ra rằng những người thiền có thể sản ra rất nhiều sóng theta và có thể phong tỏa phần não trước vốn nhận và xử lý cảm giác, ngoài ra họ cũng giảm thiểu hoạt động ở phần thùy đỉnh não, nơi phụ trách các cảm giác về không thời gian. Bằng cách "Tắt" thùy đỉnh não, người ta có thể mất cảm giác về giới hạn và thấy vũ trụ "trở thành một" - Một cuộc nghiên cứu khác của Paul Ekman thuộc Trung Tâm Y học, viện đại học California, San Francisco, cho biết thiền định và quán chiếu có thể chế phục được nhân hạnh đảo (amygdale), một vùng não lưu trữ những ký ức sợ hãi. Ekman khám phá ra rằng những thiền sư cao cấp khó bị chấn kích, bất an, hoảng hốt hay nổi giận như những người thường khác. Tuyến thượng thận tiết ra Adrenalin, điều khiển nhịp tim trong các trường hợp sợ hãi, hoảng hốt gần như được các thiền sư không chế hoàn toàn. Các nhà khoa học đều tin chắc rằng thiền định hoàn toàn có khả năng "Rửa" lại não, giải tỏa các khu vực căng thẳng do máu trong tình trạng ách tắc. Người Mỹ đã thực tập thiền định để chữa trị các bệnh tim mạch, stress, ung thư, thậm chí cả AIDS. Những điều này không phải cường điệu bởi suy cho cùng, mọi hoạt động của cơ thể, mọi bệnh tật đều xuất phát từ bộ não. Một bộ não khỏe mạnh chắc chắn sẽ có một cơ thể khỏe mạnh.



Thiền định giúp não bộ tư duy, thư giãn cuộc sống

Như vậy, tựu chung các kết quả của những nghiên cứu khoa học đều cho thấy rằng, thiền định ảnh hưởng mạnh mẽ tới hoạt động não bộ của chúng ta. Thiền giúp phát triển hoạt động não bộ của chúng ta. Thiền giúp phát triển hoạt động các vùng não điều khiển trạng thái tâm thức vui vẻ, lạc quan và ngăn chặn những cảm xúc tiêu cực như sợ hãi, căng thẳng, giận dữ... Sâu xa hơn thiền giúp cải thiện sức khỏe, chữa trị các loại bệnh tật, giúp chúng ta khỏe mạnh cả về thể chất lẫn tinh thần (23*)

Sống Thiền là gì?

- Sống Thiền là áp dụng thiền ngay trong sinh hoạt của đời sống hàng ngày : từ “rửa chén” “gánh nước” “bổ củi” “ tưới rau” “chăm sóc cây cối” “giao dịch thương mại”, “gọi điện thoại” “viết văn”, “vẽ tranh” v.v... nói chung “tất cả mọi sinh hoạt của con người đều là cơ hội để thực hành Thiền”(“Thiền tịnh song tu” hay “Thiền động song tu”) Hơn ai hết thi hào Nguyễn Du đã hành thiền miên mật trong đời sống hàng ngày:

“Thử Tâm thường định bất ly thiền”

...(=Tâm ta không giây phút nào lìa xa thiền)

-Sống thiền không nhất thiết phải là “tọa thiền” (Thiền ngồi) mà cả 4 oai nghi “Đi, đứng, nằm, ngồi...”đều là cơ hội để hành thiền, sống thiền. *Tuy nhiên đối với người mới tập Thiền thì “Tọa Thiền” vẫn là bước đầu căn bản. Khi hành giả đã thuần thục với “Tọa Thiền” (Thiền ngồi) sẽ chuyển sang thực tập “Sống thiền” (Thiền trong mọi sinh hoạt của đời sống hằng ngày...)*

- Hướng dẫn cách ngồi thiền

Trước tiên, bạn nên biết rằng:

Thiền định bạn không cần bất kỳ Minh Sư hay vị thầy cụ thể nào, bởi vì Minh Sư đã ở trong chính bạn, Minh Sư chính là hơi thở của bạn. Hãy dõi theo vị thầy hơi thở của chính bạn. Chỉ có hơi thở mới có thể đưa bạn vào sâu bên trong..Bạn hoàn toàn có thể tự mình trải nghiệm thiền định bằng sự nỗ lực của chính bản thân mình tại nhà. (Bạn chính là Guru (Sư phụ) của bạn)



Thiền là gì? Hướng dẫn ngồi Thiền.

- Thiền định là thực hành, thực hành và thực hành. Thiền định là đơn giản và dễ dàng, ai cũng có thể tư tập được. Bạn hãy ngồi thoải mái, có thể ngồi dựa vào tường cũng được, không nhất thiết phải ngồi thẳng lưng (Đừng tựa đầu vào tường sẽ dễ bị ngủ quên).Bạn có thể ngồi ở bất kỳ tư thế nào, càng thoải mái càng tốt. Khi đã ổn định, hãy bắt đầu quan sát hơi thở tự nhiên và nhẹ nhàng. Không cố ý hít thở, hãy để cho hơi thở ra vào một cách tự nhiên. Điều bạn cần làm là đem toàn bộ sự chú ý

vào nhịp điệu êm dịu này của hơi thở. Hãy quan sát hơi thở, quan sát năng lượng của hơi thở. Nếu bất kỳ suy nghĩ nào đến, hãy để nó tự nhiên đi bằng cách quay về quan sát hơi thở của chính bạn. Dần Dần hơi thở sẽ càng lúc càng nhỏ lại. Suy nghĩ trong tâm trí bạn sẽ lắng xuống. Càng nhiều thời gian bạn dõi theo hơi thở, việc thiền định càng dễ dàng hơn. Dưới đây là các trải nghiệm có thể gặp khi thực hành Thiền định:

- + Cảm thấy cơ thể nhẹ nhàng và thoải mái
 - + Cảm thấy cơ thể nặng (đặc biệt là ở phần đầu)
 - + Cảm thấy rung lắc, cơ thể tư dịch chuyển
 - + Nhìn thấy màu sắc.
 - + Cảm thấy đau (thường thì ở dưới lưng và các vùng cơ thể có vấn đề)
 - + Cảm thấy cơ thể lâng lâng, bay bổng ở nơi nào đó.
 - + Thấy một số cảnh đẹp.
- Càng nhiều thời gian bạn tỉnh thức với hơi thở tự nhiên, bạn càng dễ dàng đi vào Thiền định. Tất cả các trải nghiệm trong thiền định đều tốt. Bạn chỉ đơn thuần là tỉnh thức để chứng nghiệm và không bị cuốn theo.
- Thời gian thiền định mỗi ngày ít nhất tương ứng với số tuổi của mỗi người (Ví dụ bạn 20 tuổi, thiền ít nhất 20 phút mỗi ngày; bạn 50 tuổi, thiền ít nhất 50 phút mỗi ngày...) Hãy Thiền liên tục 40 ngày, để tự mình trải nghiệm khoa học thiền định.
- Trong cuộc sống hãy sống với hiện tại, tập trung vào những công việc, hoạt động đang xảy ra. Nếu có suy nghĩ không cần thiết đến, hãy dừng lại. Bất cứ lúc nào bạn nhớ ra hãy đưa sự chú ý trở về với hơi thở. (24*)

Tâm Yếu của Thiền:

Tâm yếu của thiền vồn vẹn trong mấy dòng sau đây:

* "**Tâm tĩnh thì tuệ khai**" hay

* **Thiền là bất tưởng, tĩnh lặng, Thiền là chú tâm quan sát dòng tâm thức**

(Thuần túy quan sát.. không phê bình khen chê, không lên án, không tán thưởng, và cũng không xua đuổi, thì "Vọng tưởng" sẽ tự nhiên lặng) Vọng tưởng lặng thì "Tuệ giác" phát sinh...

* **Thiền là hợp nhất với chân tâm, năng lượng tinh hoa sự sống ở đây và bây giờ (Here and now)**, hợp nhất với hằng tri hằng giác,. Hợp nhất với Nguồn Sống vũ trụ .

Tới đây chúng ta cần đi sâu vào từng tâm yếu một nói ở trên:

Tâm Yếu 1: Tại sao Tâm Tĩnh thì Tuệ khai? Xin thưa : chúng ta cần biết Ưu và Khuyết điểm của "Lý Trí", "Ý Niệm" "ý Thức" " Óc suy nghĩ". "Tư tưởng"... Lý trí,- ý thức- hay tư tưởng có "ưu điểm" là giúp cho con người biết phân biệt "phải/ trái" "đúng / sai". "thị/ phi" "nhân/ ngã". Con người hơn con vật ở chỗ có "lý trí", "có suy nghĩ", "có ý thức" "có tư tưởng"... Nhờ có ý thức, tư tưởng con người mới thành lập được các hệ thống pháp luật, ngôn ngữ, chính trị, khoa học, Văn hóa ...Nhưng bên cạnh các ưu điểm nói trên, Lý trí, Ý thức, tư tưởng có khuyết điểm là tính "nhị nguyên" "đúng/ sai" "Tốt/ xấu" của nó. Chính tính chất "nhị nguyên" này làm thành "tính bất toàn", tính "sinh diệt" của lý trí,- ý thức- tư tưởng, làm trở ngại cho việc khai mở "Tâm Linh" hay ánh sáng Tuệ Giác mênh mêng vô giá của con người. Do đó có người đã nói "*Lý trí là tay đại phá hoại tâm linh con người*". Chính lý trí,- sự suy nghĩ,- ý thức- tư tưởng chỉ là cái biết một chiều (Duy lý bao giờ cũng một chiều -

Hoặc là đúng hoặc là sai , chứ không thể nào vừa đúng vừa sai...) nên không là cái biết "Chu Tri" cái biết của Tuệ Giác" cái biết của "Toàn Giác" là Cái biết tròn đầy của người Đạt Đạo. Cái biết của bậc Giác Ngộ. Do đó con người muốn tu thiền có thành quả rất ráo, tối cao thì phải hàng phục cái tâm mình không cho "vọng động" không cho "tạp niệm" hay "vọng tưởng" khuấy động tâm thức mình để tâm trở thành an tĩnh, thì khi đó và chỉ giây phút đó Tuệ Giác con người mới được khai mở. Đó là tâm yếu "Tâm Tĩnh thì Tuệ Khai".

Tâm yếu 2: Thiền là bật tưởng, tĩnh lặng, Thiền là chú tâm quan sát dòng tâm thức. Qua tâm yếu 1 chúng ta đã thấu hiểu "tính nhị nguyên" "tính bất toàn" "tính sinh diệt" "tính cố chấp" và "tính nhiễu loạn" của lý trí, của ý thức tư tưởng nên Thiền mới yêu cầu chúng ta "Bật tưởng" (có nghĩa là chấm dứt mọi ý tưởng, vọng tưởng) để tâm được tĩnh lặng an tĩnh! Nhưng làm thế nào để bật tưởng? Làm thế nào để tâm được tĩnh lặng an tĩnh đây? Cái khó của Thiền là ở điểm này. Khi chúng ta ngồi thiền thì trí óc chúng ta có đứng yên một chỗ đâu? Thiền đã gọi cái trí hay lý trí là "tâm viên ý mã" (= "vọng tâm của con người" ví như "con vượn" chuyền cành, hay như "con ngựa" không có cương, chạy lung tung. Vậy làm sao an tâm cho được? Làm sao cho Tâm được tĩnh lặng đây? Thí dụ khi chúng ta đang ngồi thiền, thì trí óc chúng ta hay bị "lo ra" chúng ta nghĩ đến chuyện này, chuyện khác... Hoặc chúng ta lo lắng về "công việc nhà", hay công việc "tại sở làm", công việc của "cộng đồng", hay "xã hội", kể cả những "ân oán riêng tư ... Tất cả những ý nghĩ đó "dù đúng hay sai" dù chúng ta cố ý nghĩ tới hoặc chúng ta không chủ tâm nghĩ tới mà trong tiềm thức, vẫn xuất hiện trong đầu óc chúng ta. Dù ý nghĩ đó "quan trọng hay không quan trọng" thiền đều gọi là Tạp niệm khiến tâm ta loạn động. Khi tâm ta "vọng động" hay loạn tâm" là chúng ta rơi vào "vòng luẩn quẩn" là rơi vào "cạm bẫy lý trí" khiến chúng ta "Mất Thiền" (Giờ công phu Thiền của chúng ta trở thành vô ích !) Khi tâm chúng ta còn "lo ra" còn "vọng tưởng" "Vọng động" thì tâm hồn ta đâu có được thoải mái an lạc mà chỉ sinh ra chán nản, thất vọng, lo toan và đau khổ hơn mà thôi! Khi những "tạp niệm" "vọng niệm" còn chi phối làm tán loạn tâm ta thì làm sao Ánh sáng của Tuệ Giác, Ánh sáng của Giác ngộ có thể bừng sáng trong tâm ta được? Tất cả là "áo tưởng" và "huyễn tưởng" mà thôi. Trở về vấn đề quan yếu làm thế nào để tâm được tĩnh lặng? Làm thế nào để bật tưởng, hay nói rõ hơn làm thế nào để xả bỏ vọng niệm vọng tưởng xuất hiện trong khi chúng ta ngồi Thiền? Các Vị Thiền Sư, Đại Thiền sư... đã chỉ cho chúng ta cách hay nhất là chú tâm "theo dõi tâm" và quan sát dòng tâm thức mình... *Chỉ là theo dõi và quan sát thuần túy mà thôi*, không phê bình, khen chê, cũng không cần tập trung tư tưởng gì cả (Vì tập trung tư tưởng đòi hỏi một cố gắng chấn áp vọng tâm, giả dụ khi trấn áp được thì như chiếc "lò so" khi chúng ta ấn xuống hay ép nó phải co lại, khi chúng ta buông tay ra thì chiếc lò so lại bung ra mạnh hơn ! Do đó không cần tập trung tư tưởng gì cả, chỉ cần theo dõi và quan sát thuần túy mà thôi. -Có nghĩa là khi một ý nghĩ nào xuất hiện trong tâm. Chúng ta không khen chê, không phê bình, không tán thưởng hay xua đuổi gì cả ta cứ để cho ý nghĩ đó tự nhiên đến rồi tự nhiên đi. Cần chú tâm vào hơi thở, cứ quan sát thuần túy như trên thì *Tâm ta Tự nhiên Lặng xuống* . Vọng tâm đi khỏi thì tâm lặng xuống ...Tuệ giác sẽ bừng nở vào một giây phút thiêng liêng nào đóTrong khi ngồi thiền chúng ta đừng mong cầu "dẹp phiền não" hay "mong cầu giải thoát, giác ngộ gì cả". Vì mong cầu như trên là chúng ta lại sai với tôn chỉ của Thiền là tất cả đều thoải mái tự nhiên ... Do trên để cảnh tỉnh các Thần sinh, các vị Thiền đức đã có câu:

*“Dục trừ phiền não trùng tăng bệnh
Thú hưởng chân như tổng thị tà”*

Tạm dịch:

*“Mong trừ phiền não bệnh tăng thêm
Thú hưởng cảnh giới Chân Như là lạc vào đường Tà”*

Nói tóm lại trong khi ngồi thiền nếu có “vọng niệm” nào tới, chúng ta chỉ quan sát mà không phê bình, khen chê, tán thưởng hay xua đuổi, chúng ta cứ để cho vọng tâm hay tạp niệm “tự nhiên đến”, rồi “tự nhiên đi” ... Đó là cách tự nhiên nhất, hay nhất để hành thiền. Đó là cách tự nhiên nhất, hay nhất, đưa con người đến an lạc, giải thoát, giác ngộ.

Tâm Yếu 3: Thiên là hợp nhất với chân tâm, năng lượng tinh hoa sự sống ở đây và bây giờ (Here and now) không qua suy nghĩ của lý trí. Thiên là hợp nhất với Nguồn Sống vũ trụ. Như trên đã trình bày: Thiên là chú tâm quan sát thuần túy dòng tâm thức, tâm thái tự nhiên này giúp chúng ta hợp nhất với chân tâm, năng lượng tinh hoa sự sống, hợp nhất với nguồn sống Vũ Trụ

Sống Vì

Con người sống là phải tác động, hành động. Song hành động theo động cơ nào, mục đích nào và nhất là hành động theo phương pháp, tâm thái nào? Có 3 đáp án sau đây trả lời câu hỏi trên: “Hữu vi”, “Vô Vi” và “Sống Vì”

“Hữu Vi” = Có làm, trước hết vì nhu cầu tồn tại, có làm mới có ăn, có làm ra của cải vật chất mới nuôi sống được mình và những người thân trong gia đình (vợ chồng, con cái, cha mẹ, ông bà v.v.) Tục ngữ Việt Nam có câu: “*Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ*” hay “*Có thực mới vực được Đạo*”. Tiến xa hơn, hay đặt mục đích cao hơn: Làm vì “mục đích Thiên” như “cứu nhân độ thế”, “xây dựng xã hội tốt đẹp”, “phụng sự nhân loại”. Trên đây là “Ưu điểm” của “Hữu vi”. Nhưng mặt khác, “Hữu vi” cũng có mặt trái của nó vì những khuyết điểm chính như sau:

- Làm vì “mục tiêu Ác” (cướp của giết người) ích kỷ hại nhân, sát sinh hại vật
- Làm vì tranh danh đoạt lợi, tranh bá đồ vương, tranh quyền cướp nước.
- Làm vì ham mê vật chất giàu sang phú quý, bất chấp nhân nghĩa đạo đức.
- Làm vì “quá tin vào lý trí” và quá tin vào sự trường tồn bất biến của vật chất (trong khi tất cả vật chất đều biến đổi theo không gian và thời gian, ngay cả việc thiện-việc làm tốt- vẫn bị chi phối bởi luật sinh diệt vô thường)
- Làm vì tinh thần “Duy lý” hay “Duy ý chí” làm khô cạn tình thương, thui chột tình người.
- Làm vì ý chí muốn thống trị người khác, đàn áp quần chúng quốc dân nhân danh một ý thức hệ hoang tưởng “phản chân lý” “phản dân tộc”, “phản khoa học” theo chủ trương “Phát xít” Kỳ thị chủng tộc của Hiler hay chủ trương “đấu tranh giai cấp” “độc tài đảng trị” của “Mác Lê, Mao”, nhằm tiêu diệt tư do dân chủ, trà đạp lên nhân quyền và dân quyền.
- Làm vì quyền lợi của Đảng, của phe nhóm đưa đến hành động “buôn dân bán nước” như đảng CSVN.

Vì những khuyết điểm như trên, nên một số triết gia khác chủ trương “Vô Vi”

“Vô Vi” = Nghĩa đen là không làm, nghĩa bóng là Làm một cách tự nhiên ...

Triết lý Vô vi có những ưu và khuyết điểm như sau:

Ưu điểm:

1- Triết lý vô vi quan niệm cuộc đời là tương đối (có thiện là có ác, có đúng là có sai, có tốt là có xấu) nên vô vi chủ trương chống cực đoan, chống thái quá .

2- Theo nghĩa bóng "Vô vi" không có nghĩa là không làm gì cả. Nhưng là làm một cách tế nhị, tự nhiên. Nếu theo nghĩa này thì đúng ra không nên gọi là "vô vi" mà gọi là "Nhiên vi" (làm một cách tự nhiên) mới là đúng.

3- Vô vi lên tiếng chê bai những người hăm hở lao vào chủ trương "Hữu vi", vô vi chê bai những người quá sùng thượng vật chất, quá tin vào "lý trí" quá tin vào "hình pháp luật lệ" làm mất đi bản thể tự nhiên của con người nên đã có lời phê bình có tính cách chế diễu, ngược ngạo:

Làm loạn thiên hạ: Vua Nghiêu đời Đường Vua Thuấn đời Ngu"

4- Triết lý Vô vi có giá trị cảnh tỉnh con người đừng đam mê, đánh mất mình trong "**Cõi Tục**" (tranh giành tiền tài, quyền lợi, danh vọng)

5- Vô vi có giá trị cảnh tỉnh con người trở về với bản tính "Chân tâm" "thiên chân" giúp cho cá nhân tu dưỡng đạt đạo bằng phương pháp "*Hư tâm*" "*trai lòng*"

Khuyết Điểm:

1- Triết lý vô vi, nhìn đời bằng con mắt "tiêu cực", đưa đến chủ trương "xuất thế" (lánh đời) làm chậm đà tiến hóa của xã hội thời đại.

2- Trong chương XIX Đạo Đức Kinh, Lão Tử viết: Tuyệt Thánh khí trí, dân lợi bách bội. Tuyệt nhân khí trí dân phục hiếu tử. Tuyệt xảo khí lợi, đạo tắc vô hữu.

Dịch Nghĩa:

"Dứt thánh bỏ khôn, dân được lợi gấp trăm lần

Dứt nhân bỏ nghĩa, dân trở lại thảo lành

Tuyệt khéo bỏ lợi không có trộm giặc" (25)*

Trong chương này có 2 vấn đề chính được đặt ra:

Một là: "dứt thánh bỏ khôn", "dứt nhân bỏ nghĩa", "dứt khéo bỏ lợi" .. thì có kết quả tốt đẹp gấp bội! Trước hết chúng ta thấy trong con người có lý trí, có tình cảm, có bản năng, có trực giác, tuệ giác ...Nghiên cứu sâu về bản chất con người chúng ta thấy con người vừa có "tính thiện", vừa có "tính ác"... Tất cả đều là bản tính, bản thể tự nhiên của con người Vậy nếu theo Lão Tử khuyên loài người" "Dứt thánh bỏ khôn" (bỏ lý trí) thì có bỏ được không? Làm thế nào để bỏ?? Cá nhân những "nhà lãnh đạo", những "bậc thánh" có thể bỏ , nhưng đại đa số nhân dân có "bỏ lý trí và bỏ lòng tham lợi" được không?? Hai là: giả dụ các "nhà lãnh đạo" hay "các bậc thánh" có bỏ được chẳng nữa mà quần chúng nhân dân không chịu bỏ lại lợi dụng tình trạng bãi bỏ lý trí, bãi bỏ hình án (phư pháp luật,nhà tù) con người trở nên hung ác gấp bội như "cướp của giết người," bạo lực tối đa", "nổi loạn vô chính phủ"...thì không những không đạt kết quả tốt đẹp mà còn vô cùng tồi tệ và dẫn tới nguy hiểm khôn lường...

3- Triết lý vô vi đưa tới chủ trương "Phóng nhiệm" (con người chối bỏ mọi trách nhiệm) thì xã hội đi về đâu?

4- Triết lý vô vi mơ ước trở thành một chế độ "*Vô vi nhi tri*" hoàn toàn là "không tưởng", nếu không nói là "hoang tưởng", từ cổ chí kim chưa hề có và vĩnh viễn không bao giờ có chỉ là "huyền đàm" "hý luận" mà thôi.

Nói tóm lại sau khi nhận định và phân tích rõ những ưu khuyết điểm của 2 triết lý "Hữu Vi" và "Vô vi" chúng ta thấy nổi bật 2 ý điểm chính:

Một: Hữu vi tuy có đề cao chủ trương nhập thế cứu đời, nhưng không nêu rõ bản chất con người là gì: Ngay trong phái Nho gia cũng chưa xác quyết được vấn đề trọng đại này: (Mạnh Tử nói bản tính con người là "Thiện", còn Tuân Tử nói ngược lại- "Bản tính con người là "Ác") Do đấy chủ trương "hữu vi" không nêu ra một chân lý nào rõ ràng để hướng dẫn con người hành động nên như thế nào! - Hữu vi hô hào con người "Nhập thế" nhưng nhập thế theo phương hướng nào? Theo "thiện" hay theo "ác" hay đánh võ Tư do? Nhập thế theo hướng nào đây? Hữu vi hoàn toàn không hay chưa có lời giải đáp nào thỏa đáng cả!

Hai: Triết lý "Vô vi" thì có vẻ "cao siêu" có ích lợi về hướng dẫn tâm linh, nhưng hoàn toàn không thể đem áp dụng ngoài xã hội vì không thực tế, không có tính cách "khả thi", nhất là tính chất "hoàn toàn tiêu cực" và chủ trương xuất thế (ra khỏi cuộc đời hay lánh đời). Thấy rõ các khuyết điểm và sự "bất lực" trước thời đại của 2 triết lý "Hữu Vô" nói trên nên triết lý "SỐNG VI" xuất hiện trong thế kỷ 21 để tổng hợp 2 triết lý "Hữu vi" và "Vô Vi".

Triết Lý Sống Vi là gì?

"Sống vi" là làm theo Tinh hoa Chân Lý Sư Sống nhằm bảo vệ, phát triển và thăng hoa Sư Sống Con người. Thăng hoa sức sống xã hội, thăng hóa và thành toàn sự sống nhân loại, hòa nhập vào nguồn sống miên trường của vũ trụ càn khôn.

A- Căn bản tư tưởng của triết lý Sống vi:

Triết lý sống vi xuất phát và đặt nền tảng trên "Chân lý Tinh hoa Sư Sống con người":

Sư sống hiện hữu tại muôn sinh vật (Phật giáo gọi là chúng sinh) Nhưng chỉ riêng sự sống nơi con người mới đạt tới trình độ tinh hoa, mới giúp con người có khả năng hay phẩm tính "giác ngộ". Thực vậy trong con người không chỉ có lý trí, mà còn có Tình cảm, bản năng, tiềm thức, siêu thức..Trên hết con người có tuệ trí hay trí tuệ siêu việt "Trí tuệ bát nhã"..(Tiếng Phạn là Prajnā) Theo triết lý Đông Phương, con người sở dĩ có địa vị tối cao thượng đẳng trong muôn vật gọi là "linh ư vạn vật" là nhờ có "Cái tâm", hay "chữ Tâm". Chữ Tâm là chữ khó hiểu nhất trong triết lý Đông Phương vì tâm còn có 2 nghĩa một là "vọng tâm" hay "phàm tâm" (tâm của con người phàm=phàm nhân) hai là "chân tâm". Chỉ có "thánh nhân" hay các "đại thi hiền sư" tu hành cao mới đạt đến Chân Tâm). Vậy theo triết lý Đông Phương (Nho Lão Phật) chân tâm là phần tinh hoa, cao quý nhất của con người; Chúng tôi gọi Chân tâm là chân lý tinh hoa sự sống.

Tới đây, chúng ta có thể xác minh:

Chân Tâm= Chân lý Tinh Hoa Sư Sống Con Người

Sở dĩ chúng tôi gọi Chân Tâm là Chân lý tinh hoa Sư Sống nơi Con Người, vì danh từ tinh hoa chân lý sự sống vừa đúng với chân lý của "Đạo Học" lại vừa đúng với chân lý "Khoa Học"

và chân lý tinh hoa sự sống cũng chính là bản chất con người. Sư sống con người vốn vô duy- không có duy - Dù là "Duy Tâm", "Duy Lý" "Duy Vật""Duy

nghiệm" hay "Duy linh"... Tất cả chỉ là những cái nhìn phiến diện, và bất toàn của Tinh Hoa Chân Lý Sự Sống.

B - Chân lý Tinh hoa Sự Sống và Kinh Dịch:

"Kinh Dịch" gồm 3 tầng ý nghĩa là "giản dị" "biến dịch" và "bất biến" vì "dị" là đức của trời đất. Sáng rõ khắp bốn phương, giản dị mà lập tiết, trời tỏ chói lọi, mặt trời trắng sao phân rải khắp nơi, tinh thông không bờ bến, sự thần diệu tiềm tàng khắp chốn, không phiền không nhiễu, đạm bạc không mất, đó là "dị" vậy. Biến dịch là khí của nó. Trời đất không biến đổi, không thể thông khí. Ngũ hành thay đổi đến tận cùng, bốn mùa lần lượt tàn, vua tôi quan sát hình tượng, thời tiết thay nhau chuyển di, vật có thể "tiêu" lại "tức", kẻ tính chuyên thì lại hại, đó là "biến dịch" vậy. Bất dịch là vị thế của nó, trời ở trên, đất ở dưới, vua quay mặt về nam bầy tôi quay mặt về bắc, cha ngồi con phục dưới, đó là "bất dịch" vậy. (26 *)

Kinh Dịch chính nghĩa, chính danh là **Đạo Sự Sống** "*Sinh sinh chi vi dịch*" (Hệ từ thượng) Sự sống rất "giản dị" rất "tự nhiên", không có gì "giản dị tự nhiên" như sự sống, nhưng lại thần diệu vô cùng vì sự sống vô hình vô ảnh, "biến hoá" vô cùng tận. Về mặt "hiện tượng", sự sống có sinh có diệt – "có sống là có chết" (theo luật vô thường của vũ trụ). Nhưng "chết" không có nghĩa là mất. Thân xác vật chất có tiêu hoại đi, nhưng sự sống (tinh hoa bản chất sự sống) không hề mất, mà biến hoá trong một môi trường và thế giới sống khác. Do đó sự sống vừa có tính cách "vô thường" (biến hoá) vừa có tính cách "liên tục" "vô hạn" "bất biến" "vĩnh hằng". "*Thác là thể phách còn là tinh anh*". Kiều -Nguyễn Du

C- Chân lý tinh hoa sự sống và "Sinh mệnh Con người"

Trong con người có 2 phần: "Thể xác" (vật chất) và "linh hồn" hay "thể xác" và "linh thức" (Tùy theo quan niệm của mỗi tôn giáo.) Theo quan niệm của "Sống thuyết" thì con người gồm 2 phần: "Thể xác" và "Tinh hoa Chân Lý Sự Sống". Hai phần căn bản, cốt lõi này làm thành "Sinh mệnh và Chủ Thể con người". Sinh mệnh và Chủ thể con người đòi hỏi những nhu cầu và khát vọng sau đây:

- Nhu cầu ăn mặc ở, đi lại ...để tồn tại .
- Nhu cầu tình cảm yêu thương
- Nhu cầu ái dục., duy trì nòi giống...
- Nhu cầu hợp quần để nương dựa vào nhau và phát huy sức mạnh Xã Hội. Dân Tộc và Quốc Gia.
- Nhu cầu Bảo vệ, Phát huy Sự Sống, Thăng hoa sự sống và Thành toàn "sự sống Cá nhân, Gia đình, Cộng Đồng và Sự sống Quốc Dân.
- Nhu cầu tìm tòi hiểu biết, khám phá và giác ngộ : (nhằm thỏa mãn các câu hỏi "học búa" nhất : Con người từ đâu đến? Mục đích của sự sống, và đời sống là gì? Con người chết rồi đi về đâu? v.v...)
- Khát vọng Hướng Thượng và Hướng Tha
- Khát vọng Tự Do Dân Chủ và Nhân Quyền.
- Khát vọng tìm hiểu những quyền năng còn ẩn tàng trong con người.
- Khát vọng xây dựng một xã hội tốt đẹp an lạc, giàu mạnh, thịnh vượng và Vinh quang.
- Khát vọng phát triển và hoàn thiện chính mình
- Khát vọng Nhân Chủ
- Khát vọng Hoà bình và Thái Hoà nhân loại.

Triết lý "Sống Vi" ra đời không chỉ là tổng hợp 2 quan niệm "Hữu Vi" và "Vô Vi" mà còn nhằm đáp ứng những nhu cầu căn bản và những khát vọng sâu xa nhất của Sinh mệnh và Chủ Thể con người. Muốn thành đạt mục đích trên, "Sống vi" chủ trương hoàn thành 3 cuộc cách mạng:

- Cách mạng Con Người
- Cách mạng Xã Hội.
- Cách mạng Chủ thể Văn hoá, Chính trị Quốc Dân.

D - Sống Vi và tôn chỉ Nhân Bản Nhân Chủ:

Sống vi lấy triết lý Nhân Bản và Nhân Chủ làm nền tảng đồng thời là cứu cánh của mọi hoạt động con người.

E - Triết Lý "Sống vi" có sứ mạng dẫn đưa con người tới "Chân Thiện Mỹ".

Trong con người vừa có "tính thiện" vừa có "tính ác". Người Pháp cũng có câu: "l'homme n'est ni ange ni bête," *con người chẳng phải thánh thần mà cũng chẳng phải thú vật*". Song vượt lên 2 yếu tính "thiện" và "ác" đó là tinh hoa chân lý sự sống là tiếng nói của lương tâm lương tri luôn luôn soi sáng hướng dẫn đời sống tâm linh của con người.

Triết lý "Sống vi" nhằm hướng dẫn con người làm việc vì sự sống, bảo vệ và phát huy sự sống con người- tức làm việc theo "Chính Nghĩa", theo "Lẽ Thiện", theo "lý Đạo". Dĩ nhiên con người có toàn quyền tự do chọn lựa và quyết định làm việc theo "tính thiện" (bảo vệ sự sống) hay làm việc theo "tính ác" (Phản lại sự sống, tàn hại sự sống). Làm việc vì sự sống, bảo vệ thăng hoa sự sống là thực hành "Văn hoá sự sống" (Living culture) Ngược lại làm ác hay tàn hại sự sống là làm việc theo "Văn hoá của sự chết"(Culture of the death) Không những thế triết lý "Sống vi" còn góp phần thúc đẩy cơ tiến hoá của Trời đất, giúp con người trở nên các "bậc thánh hiền" dẫn đưa con người tiến tới cứu cánh Chân Thiện Mỹ.

F- Sống vi và quan niệm về Danh Lợi:

Theo tâm lý thông thường của con người, ngoại trừ các bậc tu hành cao (các bậc Thánh....) ai ai cũng thích danh thích lợi hay "*háo danh háo lợi*" cả (nếu không dối lòng mình...) ! Tuy nhiên danh lợi tự nó không có gì xấu. Vì "Lợi" cũng có "Lợi chính đáng" và "Lợi bất chính". Và "Danh" cũng có "Danh thơm" và "xú danh" hay "ô danh" khác nhau. Nếu con người "mưu cầu lợi" cho mình, cho gia đình mình mà không phương hại đến quyền lợi của người khác hay vừa mưu cầu "Lợi cho mình vừa lợi cho người" thì có gì "là sai, là xấu" hay "tội lỗi" đâu? Về Danh cũng thế, nhà Nho Nguyễn Công Trứ còn chủ trương :

Đã mang tiếng ở trong trời đất

Phải có danh gì với núi sông".

(Đi thi tự vịnh – Nguyễn Công Trứ)

Cái "Danh" mà kẻ sĩ Nguyễn Công Trứ đề cao, đồng nghĩa với "sự nghiệp" cứu dân giúp nước nên rất đáng tôn vinh và noi gương. Nói tóm lại triết lý "Sống vi" quan niệm con người mưu cầu danh lợi vì sự sống của cá nhân mình, gia đình mình (trong khuôn khổ hợp pháp) hay mưu cầu Danh lợi vừa cho mình vừa cho "tha nhân" thì chủ trương cầu danh lợi không có gì là xấu mà rất đáng hoan nghênh vì đều góp phần vào việc làm cho dân giàu nước mạnh, nhân dân được ấm no hạnh phúc.

G- Sống vi và quan niệm về "Thành bại":

"Thành công" hay "thất bại" là 2 sự kiện thường xảy trong sinh hoạt xã hội của con người. Triết lý "sống vi" quan niệm: Khi "thành công" chúng ta vui mừng và có quyền tự hào, nhưng không nên khoe khoang, tư kiêu, tư mãn, nhất là không nên "kể công". Ngược lại khi thất bại, chúng ta không nên chán nản, buông xuôi, hay đi đến thất vọng, tuyệt vọng mà nên rút kinh nghiệm những nguyên nhân nào, các yếu tố nào dẫn mình, hay nhóm mình, tổ chức mình đi đến thất bại?...Chúng ta thất bại vì sai về lý thuyết? Sai về kế hoạch và phương pháp thực hiện? hay sai vì yếu tố khoa học kỹ thuật? Sai vì chưa hội đủ các yếu tố "thiên thời" "địa lợi" và "nhân hòa"? Sai vì chưa nắm vững tâm lý quần chúng hay khách hàng cùng tình hình chính trị, văn hoá, kinh tế, thương mại tại mỗi địa phương, nơi mà công việc của chúng ta đã đang và còn thực hiện trong tương lai?? Điều quan trọng hơn nữa là khi công việc của ta bị thất bại, người đứng đầu tổ chức không nên đổ lỗi cho cấp dưới hay nhân viên đổ lỗi cho nhau. Nói tóm lại triết lý Sống Vi quan niệm rất rõ: *"Thăng không kiêu, bại không nản, và nên coi "bài học thất bại" là một thử thách lớn để ta vượt lên chính mình, nỗ lực thành đạt kết quả mỹ mãn, rục rờ hơn trong hiện tại và tương lai"*.

H- Sống Vi và quan niệm Tu Thân, Tu Đức:

Sống vi rất quan trọng vấn đề "tu thân" "tu đức": Thế Kỷ thứ 13 Các Vua Nhà Trần đã có quan niệm " *Nội Thánh ngoại Vương*" tức là trong hướng nội = "làm Thánh", ngoài thì "làm Vua". Cũng trong truyền thống cao đẹp đó, "Sống vi" chủ trương "Trong Tu thân" Ngoài hoạt động xã hội". Điều này có nghĩa :Bạn vừa tu thân thành ...Thánh vừa là "Chính trị gia" "Thương Gia" ""Văn nghệ Sĩ" hay "Chiến sĩ" .Thâm chí bạn vừa là "Thường dân" hay "Phó thường Dân" bạn vẫn tu thành ...Thánh, thành Thần... hay thành các Đấng Trọn Lành. (vì Trời không cấm cửa ai!- Đức Phật nói *"Ta là Phật đã thành, các người là Phật sẽ Thành"* Đạo Công Giáo cũng nói *"Con người là hình ảnh của Thiên Chúa"* "Trong con người có kho báu nước Trời"...

I- Sống Vi chủ trương nền kinh tế Tư Do phục vụ Quốc Dân:

"Sống vi" chủ trương một nền kinh tế Tư Do (công nhận quyền Tư Do Tư Hữu là căn bản vật chất để phục vụ Sự Sống và địa vị "Chủ thể" của con người) Tuy nhiên quyền Tư do này không thể là tuyệt đối khiến cho những nhà Tư bản có thể lũng đoạn nền kinh tế Quốc Gia, không đếm xỉa gì đến đại đa số nghèo đói quốc dân (Như tình trạng giàu nghèo quá chênh lệch tại quốc gia Hoa Kỳ: Thành phần 1% giàu nhất nay làm chủ 40% tài sản của cả nước, mức khác biệt giàu nghèo cao nhất trong 50 năm qua theo kết quả một cuộc nghiên cứu được phổ biến theo UPI Bản tin của hãng thông tấn UPI còn cho hay kinh tế gia Edward N. Wolfd tại đại học new York University dùng dữ kiện của chính phủ liên bang, thu thập qua thăm dò tài chánh của người tiêu thụ Survey of Consumer Finances, thấy rằng thành phần 1% giàu nhất nước Mỹ liên tục giàu hơn từ năm 1962 tới nay, thời điểm họ làm chủ 33% trị giá tài sản trên cả nước.

Giáo sư Wolfe cũng thấy rằng thành phần được coi là trong số 20% giàu nhất Mỹ, làm chủ tới 90% tài sản cả nước, một con số cũng đều đặc biệt gia tăng kể từ 1962, khi thành phần này làm chủ 81% theo UPI .Nếu thành phần 60% kể đó được coi là "giới trung lưu" và 20% ở dưới đáy là thành phần thấp hơn thì, giới trung lưu này chỉ làm chủ có 10% tài sản của cả nước, trong khi giới thấp hơn ở mức âm.08% (27*)

Để tránh tình trạng chênh lệch giàu nghèo quá đáng như trên, "Sống Vi" chủ trương một nền kinh tế Tự Do, song đánh thuế lũy tiến cao và Chính quyền phải giữ vai trò điều tiết và không ngừng nâng cao "Đời sống, mức sống kinh tế Quốc Dân" Nói cách khác người giàu vẫn có quyền làm giàu, song giới tư bản giàu nhất phải có trách nhiệm cộng tác với chính quyền nâng cao mức sống Quốc Dân.

J - "Sống vi" và tương quan "Cá thể, Tập Thể và Toàn thể":

Trước nay, người ta hay nói đến tương quan "cá nhân" hay "Cá thể", và "Tập Thể" mà quên rằng trong xã hội loài người còn có số đông là "Toàn thể" quần chúng nhân dân hay toàn thể quốc dân. Đây mới là đối tượng quan trọng nhất mà chúng ta phải đề cập tới, như cái kiềng 3 chân: "Cá thể" "Tập Thể" và "Toàn thể":

Vậy

*** "Cá thể" hay "Cá nhân" là gì?**

"Cá nhân là một con người đơn lẻ (cá = đơn lẻ; nhân = người, con người) Cá thể là một thực thể, một đơn vị nhỏ bé so với Tập thể, Toàn thể) Cá nhân được sinh ra và phát triển trong xã hội, thể hiện bằng một ý chí và nhân cách riêng biệt, thống nhất và độc lập ở mức độ nhất định với xung quanh; được xã hội công nhận và có đầy đủ các quyền hạn và nghĩa vụ làm người. một đứa trẻ trong bụng mẹ hay một con người mất hết sự tự chủ về tinh thần thì không được công nhận như một cá nhân.

*** Tập thể là gì?**

Tập thể là tập hợp của nhiều cá thể (hay cá nhân) có một sự liên kết hoặc ràng buộc nào đó với nhau về trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn nhất định".(28-A*) Qui mô của tập thể có thể là "Nhóm", "Toán", "Đoàn", "Hội", "Đảng phái", "Lực lượng", "Mặt trận", "Phong trào" "Hội đồng" hay "Cộng đồng"v.v

*** Toàn Thể là gì?**

Toàn thể là bao gồm nhiều cá thể, tập thể nhân dân trong một Xã, Huyện, Tỉnh, Tiểu bang, Quốc Gia, Liên Bang, Liên Hiệp Quốc hay toàn Thế giới...Theo triết lý : "Tất cả là một, một là tất cả", chúng ta thấy mối tương quan giữa "Cá thể" "Tập Thể" và "Toàn Thể" là mối tương quan, tương duyên, tương khắc, tương chế, tương hợp, tương hoà, tương tác, tương thành lẫn nhau vừa hỗn độn, phức tạp vừa vô cùng kỳ diệu.

"Cá nhân là đơn vị trực tiếp xây nên và là nền tảng cốt lõi của tập thể bởi tập thể chỉ xuất hiện khi có nhiều cá nhân liên kết lại với nhau dựa trên các mối quan hệ khăng khít về tinh thần và vật chất. Một cá nhân có thể không tham gia vào bất cứ tập thể nào, nhưng không có tập thể nào tồn tại mà không cần đến cá nhân.

Tập thể không hề tồn tại với tư cách một thực thể hay một ý chí riêng biệt và thống nhất hoàn toàn như cá nhân. Sức mạnh của tập thể có được là do sức mạnh của mỗi cá nhân kết hợp lại...Ý chí hay lợi ích của tập thể cũng do mỗi cá nhân xây dựng và ngược lại mỗi cá nhân sẽ được bảo vệ, và nhận lấy phần lợi ích của mình.

Cá nhân là bộ phận của tập thể, là nhân tố quan trọng để hình thành và phát triển tập thể. Nhiều cá nhân xuất sắc sẽ tạo nên tập thể mạnh...Cá nhân có bản sắc riêng của mình nên không hòa tan vào tập thể. Chính cá nhân mới có những sáng tạo lớn lao. Bằng tài năng của mình, nhiều cá nhân đã đóng góp những công trình vĩ đại cho cộng đồng, xã hội, đem lại sự phát triển cho đời sống của nhân loại: Darwin, Marie Curie, Newton, Edison, Faraday"...(28-B*)

“Cá nhân không thể tồn tại và phát triển một cách cô lập xa rời tập thể. Cá nhân phải sống trong một tập thể, thể hiện bản sắc và khẳng định mình trong tập thể. Một cá nhân không thể làm nên sự nghiệp lớn nếu không có sự kề vai góp sức của mọi người. Một tập thể ổn định thì đời sống cá nhân cũng ổn định, vững vàng.

*** Tại sao mỗi cá nhân phải tham gia và xây dựng tập thể vững mạnh?**

Kết hợp lại thành một tập hợp lớn hơn, mạnh mẽ hơn vốn là quy luật của tự nhiên. Việc hợp tác và góp chung công sức và tài nguyên với các cá nhân khác thay vì hoạt động đơn lẻ

thường sẽ đem lại hiệu quả lớn hơn trong việc đạt tới các mục đích của cá nhân, trong đó có sinh tồn. Con người vốn nhỏ bé trước tự nhiên. Việc cảm thấy thuộc về và được bảo vệ bởi một tập thể lớn hơn thay vì phải tự chịu trách nhiệm toàn bộ đối với bản thân đem lại cho tâm lý cá nhân một cảm giác yên tâm và nhẹ nhõm phần nào. Con người luôn có nhu cầu giao tiếp và xây dựng mối liên kết với những cá nhân khác trong tập thể giúp thỏa mãn khát vọng yêu thương và chia sẻ của mỗi cá nhân. Tập thể chính là môi trường tốt đảm bảo sự phát triển đúng đắn và bền vững đối với mỗi cá nhân. Tập thể còn là nơi để mỗi cá nhân thể hiện và khẳng định mình.

*** Mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể có thể là mối quan hệ mâu thuẫn nhau:**

Mỗi cá nhân trong tập thể tự chủ về bản thân nhưng phải tuân thủ và chịu sự ràng buộc nhất định của tập thể dựa trên các điều lệ, quy định hoặc pháp luật đã được thống nhất và công nhận. Khi cá nhân chỉ biết sống cho lợi ích của riêng mình, họ sẽ tìm cách để thu vén vào túi mình những nguồn lợi lớn nhất và thờ ơ trước những khó khăn của mọi người xung quanh. Đó là lối sống ích kỉ, đáng bị lên án. Khi mục đích của cá nhân và mục đích của tập thể không thống nhất nhau thì cũng dẫn đến quan hệ mâu thuẫn nhau. Khi đó, để duy trì mối quan hệ cân bằng cá nhân và tập thể phải thỏa thuận để đi đến kết quả tốt nhất. Nhưng thực tế không phải lúc nào mâu thuẫn ấy cũng được giải quyết công bằng làm nảy sinh những xung đột lớn trong xã hội.

*** Những yêu cầu để đảm bảo mối quan hệ tốt đẹp giữ cá nhân và tập thể:**

Để đáp ứng nhu cầu và quyền lợi của cá nhân và tập thể thì tập thể phải được xây dựng trên nguyên tắc kết hợp hài hòa giữa lợi ích, nhu cầu cá nhân với lợi ích, nhu cầu tập thể. Các nguyên tắc phải được thảo luận và nhất trí của các cá nhân. Tập thể cần quan tâm đến cá nhân, đến việc thỏa mãn lợi ích và nhu cầu chính đáng của cá nhân; đến sự phát triển tài năng và phẩm chất của cá nhân. Bởi mục đích của việc hình thành tập thể là để giúp mỗi cá nhân có cơ hội làm việc, sinh sống và khẳng định mình. Cá nhân phải hiểu rõ và thực hiện nghĩa vụ của mình đối với tập thể; bình đẳng trong tập thể, tôn trọng tập thể; có ý thức trách nhiệm trước tập thể về hành vi của mình. Và hơn hết, mỗi cá nhân phải lấy lợi ích của tập thể làm mục tiêu phấn đấu; bảo vệ và phát triển lợi ích chung, đảm bảo lợi ích và sự an toàn của người khác trong tập thể.

Những vấn đề cần tránh trong quan hệ giữa cá nhân tập thể là tuyệt đối hóa tập thể, đề cao quá mức tập thể, bắt cá nhân hi sinh một chiều hoặc tuyệt đối hóa cá nhân một cách cực đoan theo ý muốn của một ai đó. Tránh làm dụng tập thể để thu lợi cho riêng mình. Đó được xem là hành vi phạm pháp và sẽ bị xử lý theo pháp luật....” (28-C*)

*** Tương quan Cá Thể, Tập Thể, và Toàn thể còn tùy thuộc Thể chế Chính trị tốt hay xấu:**

Cùng là "tập thể" như "Đảng phái" "Hội đoàn" song Quyền hạn, Tự do và Hạnh phúc của con người sống dưới các chế độ "Tự Do Dân Chủ" và chế độ "Cộng sản độc tài toàn trị" hoàn toàn khác hẳn nhau. Trong mục này chúng ta xét vai trò của tập thể các chính đảng sống dưới 2 chế độ Tự do Dân chủ, và chế độ Cộng sản khác nhau như thế nào:

- Vai trò của các Chính đảng trong chế độ Tự Do Dân Chủ:

Trong chế độ tự do dân chủ, tam quyền phân lập rõ ràng, vai trò của các chính đảng tuy quan trọng, song đảng muốn nắm được chính quyền, trước hết phải được sự tín nhiệm của "Quần chúng Quốc dân" qua cuộc "phổ thông đầu phiếu" trực tiếp và kín, (Các chính trị gia, thuộc các đảng phái phải đi vận động ráo riết trong mùa bầu cử) Khi đảng đã nắm được chính quyền, tức "*chính tuyến cầm quyền*", không phải muốn làm gì thì làm, mà quyền hạn của cơ quan "*Hành pháp*", luôn luôn bị giới hạn bởi Quốc Hội (*Cơ quan Lập Pháp*) và nếu hành pháp làm điều gì sai trái, phạm pháp thì ngay cả Thủ Tướng hay Tổng Thống cũng sẽ bị các biện pháp chế tài đích đáng (Của cơ quan Tư Pháp). Lại nữa, trong nhiệm kỳ cầm quyền, nếu đảng làm sai; làm kém; hay không có hiệu năng ...thì bị các đảng phái đối lập và các cơ quan truyền thông (Đệ tứ quyền sẽ "phản biện" và "phê phán" rất nặng) Hơn thế nữa các chính trị gia thuộc chính tuyến cầm quyền phải luôn cố gắng thực hiện chương trình mà họ công bố khi ra tranh cử, còn nếu làm không ra chi, thì hết nhiệm kỳ, quần chúng Quốc dân sẽ bầu người khác, thuộc các đảng phái khác v.v...Như thế các đảng phái sống dưới chế độ Tự Do, Dân Chủ thực sự, không làm gì khác hơn là thực hiện chương trình hành động nhằm "Bảo Quốc An Dân" và luôn luôn đặt mình trong tư thế phải thi đua (hay cạnh tranh) với các đảng phái khác. Tuyệt đối không được đàn áp dân hay làm mất lòng dân, dù đảng đang ở thế "cầm quyền" hay đang ở thế "đảng đối lập".

- Vai trò của "đảng" trong chế độ độc tài toàn trị cộng sản:

Trong chế độ độc tài toàn trị cộng sản mà điển hình là đảng CSVN....Đảng là "*độc tôn*," "*độc tài*" "*độc trị*" Đảng đã thu tóm cả 3 quyền Lập Pháp. Hành pháp và Tư pháp trong tay mình. Tuy chế độ cộng sản cũng lập ra Hiến Pháp, nhưng hiến pháp không thể hiện nguyện vọng của toàn dân mà *hiến pháp chỉ là "Thể chế hóa cương lĩnh chính trị của Đảng CSVN" mà thôi!* Ngay trong điều 4 của bản Hiến Pháp sửa đổi năm 2013 -gần đây nhất- vẫn chủ trương: "*Đảng cộng sản Việt Nam- Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội*" !!!

Trước khi sửa đổi Hiến Pháp cũ (1992) thành bản Hiến Pháp mới (2013) Đảng CSVN cũng bày đặt yêu cầu nhân dân góp ý sửa đổi Hiến Pháp và 72 nhà trí thức trong nước đã đưa lên "Bản Kiến nghị" yêu cầu sửa đổi rất nhiều điều khoản quan trọng. Nhưng đảng CSVN vẫn tảng lờ không thèm quan tâm đến và Quốc Hội khóa 13 ngày 28/11/ 2013 đã thông qua dự thảo Hiến Pháp sửa đổi với tỷ lệ 97% kết thúc Đợt sửa đổi Hiến Pháp 2013. Trong số 488 đại biểu có mặt ở hội trường thời khắc thông qua có 2 đại biểu đã không bấm nút thông qua, Ông Dương Trung Quốc là một trong hai người đó. Kết Quả là bản Hiến Pháp 2013 tuy có sửa đổi một số

điều khoản mới, nhưng những điều quan trọng nhất do 72 nhà trí thức kiến nghị đã không được sửa đổi gì cả như:

"Chế độ chính trị, tên nước, vai trò lãnh đạo duy nhất của đảng cầm quyền, bản chất lực lượng vũ trang, chế độ sở hữu toàn dân đều không thay đổi so với dự thảo ban đầu. Theo đó sẽ không đổi tên nước, không thành lập Hội đồng Hiến Pháp, vẫn thu hồi đất đai cho dự án kinh tế-xã hội, vẫn giữ điều 4 về sự lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản, Kinh tế Nhà nước vẫn giữ vai trò chủ đạo" (29*).

Ông Nguyễn Quang A nhận xét Hiến Pháp mới (2013) là "*Bình mới rượu cũ*"...

Phòng thương mại Hoa Kỳ tại Việt Nam (Amcham) nói trong một thông cáo rằng thất bại trong việc giảm vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong hiệp pháp sửa đổi là "*Một chỉ dấu cho thấy đất nước này không mặn mà để cạnh tranh kinh tế toàn cầu*". Giáo sư Tương Lai nói: "*Hiến Pháp mới này là một bước lùi vì sẽ đưa dân tộc vào con đường khó khăn trước những thách thức của thời đại, khi thế giới đang có rất nhiều biến động*"

Ông Dương Trung Quốc, một trong hai đại biểu quốc hội không bấm nút thông qua, dự thảo Hiến Pháp, nói lý do ông không thông qua: "*Cái khiến tôi băn khoăn là trong lịch sử lập hiến của nước ta, đây là lần đầu tiên trong lời nói đầu của Hiến Pháp viết thẳng quan niệm Hiến Pháp chỉ là "thể chế hóa cương lĩnh" của Đảng CSVN và kế thừa những Hiến Pháp có từ trước*"

Theo Thời Báo Phố Wall (Wall Street Journal), Phil Robertson, phó giám đốc Human Rights, Watch's Asia Division nói: "*Việc thông qua này rất đáng thất vọng, khi Việt Nam vừa trở thành thành viên Hội đồng Nhân quyền LHQ. Thay vì lắng nghe ý kiến, đóng góp của hàng ngàn người dân về thúc đẩy nhân quyền và một nhà nước vì dân hơn, thì nay Quốc hội bỏ phiếu vì ý nguyện của Đảng Cộng sản và Chính phủ*" !!!
Hậu quả của nạn độc tài đảng trị Cộng sản đã đưa đất nước đến các thảm họa như:

- Thủ tiêu nền Dân Chủ Tự Do (cá nhân trong guồng máy cộng sản chỉ là những chiếc đinh ốc vô hồn không hơn không kém)
- Nhân Quyền bị trà đạp.
- Suy thoái Luân lý Đạo Đức Dân Tộc: Xã hội Việt Nam ngày nay là một xã hội tha hóa, đầy bạo lực, dối trá, và lừa đảo lẫn nhau....
- Nền giáo dục xã hội chủ nghĩa hoàn toàn bị phá sản, vô phương cứu chữa. Nạn bằng cấp giả tràn lan!! Giá trị tinh thần của học vị không còn nữa! Nền giáo dục này sẽ đưa dân tộc Việt Nam đi về đâu?
- Tệ nạn tham nhũng công khai, không có cách nào trừ diệt được.
- Hiểm họa Môi Trường, cây rừng bị chặt phá, ao hồ sông ngòi bị ô nhiễm nặng. Đồng bào trong nước, đang hít thở không khí ô nhiễm, uống nước nhiễm hóa chất, và ăn thức ăn nhiễm chất độc hại!!!

*"Rừng đã hết và biển thì đang chết
Những con thuyền nằm nhớ sóng khơi xa"*
(Thơ Trần Thị Lam)

- Mất chủ quyền Dân Tộc: CSVN đã lệ thuộc quá đáng vào Tàu Cộng... Đây là Quốc nhục! Hiện nay CSVN không còn chủ quyền trên thực tế. Bằng chứng là lần đi Bắc Kinh 21/06/2013 Nguyễn Phú Trọng đã ký nhiều thỏa hiệp đặt Việt Nam trong thế khống chế của Tàu Cộng :

- Trầm trọng nhất là cam kết tham khảo với đảng Cộng Sản Tàu – nghĩa là nhận chỉ thị của Tàu Cộng trong quan hệ đối ngoại! Cam kết như vậy thì đâu còn là Chủ Quyền của Dân Tộc Việt Nam?

- Xã hội bất an, châm tiến tụt hậu toàn diện từ văn hóa, chính trị, đến kinh tế, tuổi trẻ không có tương lai....Chề độ độc tài toàn trị chứa đầy mâu thuẫn không thể nào hóa giải được...

- Mâu thuẫn giữa " cá nhân " và " cá nhân " (đảng viên có chức có quyền và người dân thấp cổ bé miệng)

- Mâu thuẫn giữa " cá nhân " (cá thể) và " Tập Thể ".

- Mâu thuẫn giữa Tập thể và Tập thể (một bên là " Đảng độc tài " - một bên là " Phong trào đòi Dân chủ hóa chế độ ")

- Mâu thuẫn giữa " Tập thể " và " Toàn Thể " (tức mâu thuẫn giữa " Đảng CS độc tài " và " Toàn dân " đòi Tự do Dân chủ Nhân quyền, đòi Quyền sống, Quyền tư hữu, Quyền mưu cầu hạnh phúc)

Chủ nghĩa Cộng sản và đảng cộng sản chỉ biết đặt vấn đề tương quan giữa " Cá thể " và " Tập Thể " mà không đặt vấn đề tương quan giữa " Cá Thể " " Tập Thể " và " Toàn thể " nên hoàn toàn bế tắc không giải quyết được vấn đề Tự Do Dân Chủ, Nhân Quyền và Quyền Tư Hữu của con người và của toàn thể Quốc dân. Mặc dầu trên mặt tuyên truyền Cộng sản luôn đề cao hai chữ " nhân dân " nào là " *Chiến tranh nhân dân* " " *Quân đội nhân dân* " " *Công an nhân dân* " hay quyền " *Sở hữu toàn dân v.v..* ". Nhưng thực tế danh từ nhân dân không có một " thực chất ", " thực thể " nào cả! Danh từ " nhân dân " chỉ là một " chiêu bài " để cs tuyên truyền dối trá và lừa bịp vừa để bóc lột sức lao động của nhân dân phục vụ cho chế độ cs mà thôi! Cộng sản đã nhân danh " Quyền sở hữu toàn dân " để " Đảng hữu hóa " đất đai của người dân! Thực vậy CS lấy lý do đất đai là quyền sở hữu của toàn dân để chiếm đất, dỡ nhà của hàng triệu dân oan, (tuy có bồi thường cho dân với giá rẻ mạt) rồi chiếm đất đem bán cho Tư bản nước ngoài " với giá vàng " để thủ lợi cho " nhóm lợi ích " có chức có quyền trong Đảng! Quyền " sở hữu toàn dân " theo CS là như thế đấy!

Triết Lý "Sống Vi" và Thực Tế Văn Hóa Chính trị Quốc Dân":

Cả hai triết lý "Hữu Vi" và "Vô Vi" đều không lý giải rõ về bản chất con người và nhất là không hề đặt ra hay không phát hiện mối tương quan giữa "Cá thể, Tập Thể và Toàn Thể"! Về Chủ nghĩa Cộng sản tuy có phát hiện mối tương quan giữa "Cá thể" và "Tập Thể" " song lại chủ trương "Chuyên chính vô sản" và "Giai cấp đấu tranh" nên tuy có đề cao vai trò của nhân dân, nhưng chỉ trên lý thuyết, còn thực tế đảng CS hoàn toàn lợi dụng nhân dân vừa làm chiêu bài tuyên truyền, vừa là công cụ phục vụ cho Đảng và chế độ! Tệ hơn nữa là biến nhân dân (điển hình nhất là hàng triệu dân oan VN) thành nạn nhân của chế độ độc tài toàn trị CS VN!.

Triết lý Sống Vi chủ trương đề cao chân lý tinh hoa Sư Sống con người. Sư sống con người đòi hỏi 3 nhu cầu căn bản và quan trọng nhất là :Vật Chất Tinh Thần và Tâm linh. Ba loại nhu cầu căn bản thiết yếu này không hề mâu thuẫn nhau mà còn tương tác, tương thành, hỗ tương phát triển, thúc đẩy lẫn nhau thăng hoa và thăng hóa cuộc sống con người và xã hội Quốc gia và Nhân loại.

Về phương diện vật chất, Sống vi công nhận và tôn trọng Quyền Tư Hữu của mọi người dân và không ngừng nâng cao mức sống của Quốc dân.

Về Phương diện Tinh Thần: Sống Vi đề cao và tranh đấu cho Dân chủ Tự do, Nhân quyền của mỗi con người Việt Nam và " nhân- dân- quyền " cho toàn thể Quốc dân Việt Nam.

Về phương diện tâm linh Sống vi tranh đấu và và phát huy tinh thần "Tư Do" "Tư Chủ" "Tư Thắng" và "Tư Tại" để cá nhân con người có thể đạt đạo và Hòa mình vào Sự Sống, Nguồn sống của Vũ trụ Càn khôn.

Muốn thành đạt được 3 mục tiêu nói trên, Sống Vi chủ trương công nhận và đề cao vai trò của thực thể Văn hóa Chính trị Quốc dân.

Thực thể Văn Hóa Quốc dân là gì?

Xin thưa: Nhịp theo đà tiến hóa của nhân loại, vấn đề văn hóa ngày nay không còn là đặc quyền dành cho những "Triết gia", những nhà "Trí thức" hay "Văn Nghệ Sĩ" nói chung, mà là nền văn hóa của toàn dân, Văn hóa toàn cầu hóa. Đó là lý do thứ nhất. Lý do thứ hai Từ cuối thế kỷ 20 và đầu thế kỷ 21 chúng ta đã khám phá ra Chân Lý Tinh hoa Sự Sống là bản chất của con người. Sự khám phá này có giá trị từng bước thay đổi nội dung Văn hóa, Chính trị, kinh tế của xã hội hôm nay ngày mai, làm chuẩn mực cho sự phát triển Văn Hóa, Tôn giáo, Chính trị, Kinh tế, Xã hội trong thời đại mới, mở ra một kỷ nguyên mới. Lý do thứ ba: "Sống Đạo" cũng là "*Nhân Chủ Đạo*" và "*Minh Triết Đạo*", chúng ta phải linh động điều dụng 3 nguồn tuệ giác mới và kỳ diệu này mới có khả năng dẫn đưa con người đến "Chân Thiện Mỹ", "Chân Minh Hoan" hay "Chân Thiện Nhân" là 3 đặc tính của vũ trụ...

Thực thể chính trị Quốc dân là gì?

Xin thưa: Theo quan niệm của đức Khổng Tử hay của nho giáo nói chung, phân chia xã hội Trung Hoa thời cổ xưa làm 2 đẳng cấp: "Quân Tử" và "Tiểu nhân". Đức Khổng Tử nói: "*Quân tử chi đức phong, tiểu nhân chi đức thảo. Thảo thượng chi phong tất yển*" = "*Đức hạnh của người quân tử (người trị dân) như gió, mà đức hạnh của tiểu nhân như cỏ. Gió thổi thì cỏ tất rạp xuống*" (30*) Quan niệm này chỉ đúng với xã hội xưa, Vai trò của Quần chúng ngày nay không còn "thấp hèn" và "thụ động" nữa. Phong trào quần chúng trong thời đại ngày nay giữ vai trò chủ động trong hầu hết các cuộc cách mạng. Sức mạnh của quần chúng là vô địch. Nhưng làm thế nào để tập hợp quần chúng quốc dân? Thông thường có 2 cách : một là do uy tín của một lãnh tụ đứng ra kêu gọi tập hợp quần chúng hai là do một nhóm người hay của một đảng phái chính trị đứng ra vận động quần chúng xuống đường chống độc tài áp bức bất công hay đòi quyền sống, đòi Nhân quyền, Dân Chủ Tư do ... Riêng cuộc cách mạng Hoa Lài tại Tunisia Năm 2011 lại do Quần chúng tự phát . Đây là điểm đặc biệt đánh dấu sự trưởng thành của ý thức Chính trị Quần chúng Quốc dân. Từ 2 sự kiện lịch sử nói trên, đã trở thành xuất phát điểm hình thành ý thức Chính trị Quần chúng Quốc Dân. Tiến xa hơn sâu sắc hơn và toàn diện hơn , thực thể chính trị Quốc Dân là vai trò của nhiều tập hợp, liên minh, lực lượng, mặt trận hay phong trào và cả đảng phái đứng lên làm cách mạng theo "Tư duy mới" và quan niệm "Tổ chức mới" lấy Sống Đạo Nhân chủ Quốc Dân làm tôn chỉ. (Xin xem Chủ Đạo Văn hóa Việt Nam của Chu Tấn cũng trong tuyển tập này)

Sống Nhân Chủ Thái Hòa:

Trước hết chúng ta bàn về Sống Nhân Chủ:

Nhân Chủ là con Người tự làm chủ chính mình không chỉ làm chủ bằng Tư tưởng ý thức mà làm chủ được tâm linh hay "chân tâm" của chính mình. làm chủ được tinh hoa sự sống của chính mình, hòa đồng cùng vũ trụ. Con người Nhân Chủ cũng là con người an nhiên tự tại "*Quân tử thân đẳng đẳng, tiểu nhân trường thích thích*" = "*Người quân tử thân nhiên vui vẻ, kẻ tiểu nhân thì lo lắng u sầu*" (31*)

Sống nhân chủ cũng là tìm gặp "*bản lai diên mục*" của mình , cũng là trạng thái "*Tâm bất loạn*" (*Tâm bất biến giữa dòng đời vạn biến...*) Người đạt trạng thái "Sống Nhân chủ" là rất quý hiếm vì đòi hỏi công phu tu chứng quán chiếu tâm linh, sự sống mình rất thâm sâu ... vô cùng thâm sâu và ngược lại cũng là trạng thái "hốt nhiên,đạt đạo".Phúc cho ai tìm gặp được "*Bản lai diên mục*" của mình!

Sống Thái hòa:

Có người đặt vấn đề: Hiện nay nhân loại đã, đang và còn phải đương đầu với 2 đại họa. Đó là:

- 1- Đại Họa Cộng sản
- 2- Đại họa Chiến Tranh Nguyên Tử

Do từ 2 đại họa nói trên mà Thế giới chưa có hòa bình! Nói chi đến nền "Thái hòa" nhân loại... Cách đặt vấn đề như trên, tuy đúng, nhưng chưa sâu và càng không có nghĩa là chỉ khi nào nhân loại có hòa bình, con người mới nghĩ đến việc xây dựng nền Thái hòa nhân loại. Thực ra 2 công việc lớn: Xây dựng và giữ gìn nền "Hòa bình" và "nền Thái hòa" nhân loại tuy liên quan mật thiết với nhau, nhưng vẫn có nội dung riêng và sắc thái riêng vì nền "hòa bình" nhân loại chỉ có khi con người chấm dứt chiến tranh, và nếp sống "Thái hòa" chỉ có khi con người biết hàng phục được tâm linh của mình. Vậy đã rõ, có 2 thứ chiến tranh, Chiến tranh ở ngoài mặt trận (hay ở ngoài con người) có máu đổ thịt rơi, có chết chóc. hủy diệt và chiến tranh trong nội tâm của mỗi con người (không có máu đổ thịt rơi, không có chết chóc, hủy diệt nhưng là sự chiến đấu giữa "*Ánh sáng*" và "*Bóng tối*" giữa "*Vô minh*" và "*Giác ngộ*". Khi chúng ta nói: "xây dựng" và "giữ gìn": nền "Hòa Bình nhân loại" thì chúng ta nói đúng. Còn khi chúng ta nói "xây dựng" và giữ gìn" nếp sống Thái hòa trong tâm hồn con người thì chúng ta "nói sai"! vì "*Thái hòa*" là "*Vô Tướng*" và "*Vô tác*" (Thái hòa có sẵn trong tâm chúng ta rồi còn phải "*xây dựng*" gì nữa? Chúng ta có đạt "*Thái Hòa*" hay không mà thôi. Làm gì có chuyện *giữ gìn.. hay không giữ gìn.* (Smile)
Muốn có "thái hòa" trong tâm chúng ta phải quán chiếu, thực hành, thực chứng:

Kinh Ba dấu ấn Thực Tại

- a/- Dấu ấn Tánh Không (không kẹt có, không, không tự sinh ra, không mất vĩnh viễn, không vướng vọng tưởng, thoát khỏi tri kiến / định luật bảo toàn năng lượng)
- b/- Dấu ấn Vô Tướng
- c/- Dấu ấn Vô Tác (31*)

Người viết không dám nói nhiều về nếp sống Thái hòa vì *Thái hòa là Tiếng nói Vô Thanh* - Ai có tai thì hãy nghe" (Lời kinh Thánh)

Kết Luận:

Từ Huyết Hoa đến Sống Hoa...

Trước khi lên đoạn đầu đài đền nợ nước, liệt sĩ Nguyễn Thái Học đã nói: "*Cờ Độc Lập phải nhuộm bằng máu, Hoa Tự Do phải tưới bằng máu*". Cũng chính vì cảm nghiệm câu nói lịch sử này mà Lý thuyết Gia Lý Đông A đã viết tác phẩm "*Huyết Hoa*". Đức Huỳnh Giáo Chủ khuyên mọi người chúng ta:

*"Tiếc nhau từng giọt máu đào.
Mà đem máu ấy tưới vào địch quân"*

Nhà Văn Doãn Quốc Sĩ đã viết một câu thật tuyệt vời: "*Đừng để giọt máu nào chảy ở ngoài huyết quản*"...

Cảm nghiệm những đóa hoa Thiêng "*Huyết hoa*".. Chu Tấn Viết "*Sống Hoa*" để trang tặng hàng hàng các thế hệ trẻ Việt Nam làm hành trang lên đường...

Các bạn trẻ Việt Nam ơi! Hoa thiên nhiên muôn hồng ngàn tía song "*Thương cho đời hoa sớm nở tối tàn*" (Dương Thiệu Tước) Riêng *Hoa Sư Sống ... sống hóa thời gian, sống hóa không gian. Khi con người biết sống sự sống mình.... Hoa sự sống sẽ bừng nở khắp mọi miền trên đất nước Việt Nam tỏa hương nhân loại... Hoa sự sống cũng chính là là "Hoa vượt Thẳng" "Hoa Tự Thẳng" "Hoa Tự Thẳng" cũng là "Hoa Vạn Thẳng" ... "Hoa Vạn Xuân" ... "Việt Nam vẫn mãi mãi là Việt Nam..."*. "*Hoa Sự sống*" bất diệt với thời gian, thơm ngát các tầng trời...

Thung Lũng Hoa Vàng, San Jose.

Ngày cuối năm 30 Tháng Chạp Năm Đinh Dậu, 15-2-2018

Chu Tấn

(Trích trong Tuyển Tập Văn Hóa Chính Trị **TẮC LÒNG NON NƯỚC** tập I của Chu Tấn- Nhân Ảnh xuất bản 2019)

Tài Liệu Tham Khảo:

(1*) Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

(https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A7n_B%C3%ACnh_Tr%E1%BB%8Dng)

(2*) https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A7n_H%C6%B0ng_%C4%90%E1%BA%A1o

(3*) <http://www.nhipcaugiaoly.com/post?id=144>

(4*) <http://chinhht.blogspot.com/2011/06/2-bai-tho-song-va-chet-cua-phan-boi.html>

(5*)- <http://gopnhatthanhcong.blogspot.com/2015/09/song-khong-gian-khong-hon-khong-oan.html>

(6*) <http://vanhoahoc.vn/nghien-cuu/van-hoa-viet-nam/van-hoa-nam-bo/1898-tran-phu-hue-quang-tinh-bao-dung-cua-nguoi-viet-mien-tay-nam-bo.html>

(7*) <http://batkhuat.net/bl-toquoc-danhdu-trachnhiem.htm>

(8*) https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%E1%BB%A7_ngh%C4%A9a_th%E1%BB%B1c_d%E1%BB%A5ng

(9*)- <https://dotchuoionon.com/2009/08/05/kien-nh%E1%BA%ABn-la-gi-va-lam-sao-d%E1%BB%83-co-kien-nh%E1%BA%ABn/>

(10*)- Hoàng Đạo- "Mười Điều Tâm Niệm" Nhà Xb Xuân Thu – P.O.Box 97 Los Alamitos CA 90720- Trang 31

(11*) <https://kinhdoanh.vnexpress.net/tin-tuc/doanh-nghiep/oc-sang-tao-la-vua-cua-the-gioi-moi-3152733.html>

(12*) <https://vn.answers.yahoo.com/question/index?qid=20071202091448AA4sc6K>

(13*) <https://vn.answers.yahoo.com/question/index?qid=20080312104652AAXYiWy>

(14*) <http://www.amthucchay.org/2013/10/tinh-than-phung-su.htm>

(15*)- Đỗ Thông Minh –"Năm Điều Tâm Cảm & Mười Điều Tự Vấn, Nhà xb Tân Văn. Mekong center Tokyo-Japan 2014 –Tư vấn 4 trang 225

(16*)- <https://doithoaionline.wordpress.com/2014/12/22/tai-sao-nguoi-viet-hai-ngoai-chia-re/>

- (17*)- <http://chuchinam.pagesperso-orange.fr/A/bai%20viet%20ve%20DAN%20CHU%203/Tu%20Do%20dan%20chu%20va%20Cong%20Bang.htm>
- (18*)- <https://sites.google.com/site/dulichtg/vuot-len-chinh-minh>
- (19*)- Minh Lý Thánh Hội, 6-10 Nhâm Tý (11-11-1972)
- (20*)- <http://www.tongiaocaodai.com/mot-vai-phuong-phap-de-tap-ren-de-tu-thang-chinh-minh/>
- (21*) <http://m.phatgiao.org.vn/doi-song/201212/Ren-luyen-hang-ngay-de-tu-chien-thang-ban-than-8880/>
- (22*) <http://congdongthienvietnam.org/thien-la-gi-loi-ich-cua-viec-thien-dinh/>
- (23*) <http://hoitho.vn/thien/hieu-ve-thien/thien-dinh-duoi-goc-khoa-hoc/>
- (24*) <http://kimtuthap.org/tuhocthien.html>
- (25*) Lão Tử Đạo Đức Kinh- Hạo Nhiên Nghiêm Toàn dịch thuật- Chương XIX trang 108 Đại Nam CO xuất bản P.O.Box 4279 Glendale, California USA Phone (818) 244-0135/242-0603
- (26*) Chu Dịch Dịch Chú- Hoàng Thọ Kì & Trương Thiện Văn- Người dịch: Nguyễn Trung Thuận & Vương Mậu Bư- Trang 29- NXB Khoa Học Xã Hội .
- (27*) <https://www.nguoi-viet.com/hoa-ky/1-nguoi-giau-nhat-huu-40-tai-san-ca-nuoc/>
- (28*) <https://duongleteach.com/suy-nghi-ve-moi-quan-he-giua-ca-nhan-va-tap-the-trong-cuoc-song/>
- (29*) https://chuteuyeuquy.blogspot.com/2013/05/toan-van-kien-nghi-72-uoc-qui-en-tung_20.html
- (30*) Luận Ngữ - Nguyễn Hiến Lê dịch chú nhà xuất bản Văn Nghệ California USA 1994 -Thiên XII đoạn 19
- (31*) Luận Ngữ- Nguyễn Hiến Lê dịch chú, NXB Văn Nghệ California USA 1994- Thiên VII đoạn 36
- (32*) Kinh Ba dấu ấn Thực Tại - Kinh thứ 80 của Bộ Tạp A Hàm

Kính mời đọc thêm những biên khảo khác của tác giả tại:

<http://www.vietnamvanhien.org/ChuTan.html>

www.vietnamvanhien.net



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN VỚI HƠN 8300 TÁC PHẨM